

**NỘI DUNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 CỦA**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI**



**Thời gian:** 1/2 ngày, từ 7 giờ 30 phút, thứ 6, ngày 19 tháng 6 năm 2026.

**Địa điểm:** Hội trường tầng 3, Số 001, đường Quang Minh, phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

THỜI GIAN	NỘI DUNG	THỰC HIỆN
7h30' - 8h30'	Đón tiếp đại biểu, đăng ký cổ đông tham dự Đại hội và phát tài liệu Đại hội.	Ban Tổ chức
	Thông qua Chương trình Đại hội, Quy chế tổ chức Đại hội; bầu Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu.	
8h31' - 9h30'	Chào cờ.	Ban Tổ chức
	Giới thiệu Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký lên làm việc.	Đoàn Chủ tịch
	Khai mạc Đại hội.	Tr. Ban kiểm tra tư cách cổ đông
	Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.	Chủ tịch HĐQT
	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và nhiệm kỳ 2021 – 2026; phương hướng, nhiệm vụ năm 2026 và nhiệm kỳ 2026 - 2031	Trưởng BKS
	Báo cáo Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025 và nhiệm kỳ 2021 – 2026; phương hướng, nhiệm vụ năm 2026 và nhiệm kỳ 2026 - 2031	Đoàn Chủ tịch
	Tờ trình thông qua Báo cáo Tài chính năm 2025 đã được kiểm toán	
	Tờ trình thông qua quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng thực hiện năm 2025 và kế hoạch năm 2026	
	Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2025.	
	Tờ trình thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư năm 2026	Trưởng BKS
Tờ trình thông qua Báo Cáo về chiến lược phát triển doanh nghiệp 5 năm, giai đoạn 2026 - 2030		
Tờ trình về sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của Công ty.		
Tờ trình thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty		
9h31' - 10h00'	Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua các Báo cáo, Tờ trình nêu trên.	
10h01' - 10h30'	- Hướng dẫn biểu quyết và biểu quyết. - Kiểm phiếu (Đại hội nghị giải lao). - Công bố kết quả kiểm phiếu.	Đ/c Tiên, Ban kiểm phiếu

10h31' - 11h00'	Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử; danh sách ứng viên và bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát Công ty, nhiệm kỳ 2026 - 2031.	
11h01' - 11h10'	Đại hội nghỉ giải lao.	
11h11' - 11h20'	Công bố kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát Công ty, nhiệm kỳ 2026 - 2031	Ban kiểm phiếu
11h21' - 12h00'	Trình bày dự thảo Biên bản Đại hội	Ban thư ký
	Lấy biểu quyết thông qua Biên bản của Đại hội.	Đoàn Chủ tịch
	Trình bày dự thảo Nghị quyết Đại hội	Ban thư ký
	Lấy biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội.	Đoàn Chủ tịch
	Bế mạc Đại hội.	Đoàn chủ tịch

**BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI**

**QUY CHẾ TỔ CHỨC**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2025;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 25/4/2024.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai được tổ chức và thực hiện theo Quy chế tổ chức, cụ thể như sau:

**Điều 1. Mục đích**

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.

- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

**Điều 2. Đối tượng và phạm vi**

**Đối tượng:** Tất cả các cổ đông, đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.

**Phạm vi áp dụng:** Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai.

**Điều 3. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông**

- Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết;

- Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định thời điểm khai mạc Đại hội, thì thông báo mời họp lần hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng

cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên;

- Trường hợp Đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định thời điểm khai mạc Đại hội, thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và được coi là hợp lệ, có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

#### **Điều 4. Đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông**

1. Các cổ đông của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán số VNMEETVSDM013433/VSDMLCXX ngày 25/3/2026 của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) cung cấp đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông;

2. Cổ đông và/hoặc đại diện theo ủy quyền sau đây được gọi là “Đại biểu” khi vào phòng Đại hội phải có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội;

3. Trong thời gian diễn ra Đại hội đồng cổ đông, Đại biểu phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, giữ trật tự;

4. Các Đại biểu phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa, ghi hình cho người ngoài Đại hội khi chưa được Đoàn Chủ tịch cho phép;

5. Không hút thuốc lá, không tự do đi lại trong phòng Đại hội;

6. Không nói chuyện riêng trong lúc diễn ra Đại hội, tất cả các máy điện thoại di động phải được để ở chế độ im lặng (không để chuông).

#### **Điều 5. Đoàn Chủ tịch**

1. Đoàn Chủ tịch gồm 03 người, bao gồm 01 Chủ tịch và 02 thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Đoàn Chủ tịch và là Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai.

2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch

a) Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông theo Chương trình của Hội đồng quản trị (HĐQT) được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại Đại hội;

b) Hướng dẫn các Đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;

c) Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;

d) Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;

e) Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

3. Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tịch:

Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

#### **Điều 6. Ban Thư ký Đại hội**

1. Ban Thư ký của Đại hội bao gồm 02 người do Chủ tọa giới thiệu (thông qua Ban Tổ chức Đại hội); chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tịch.

2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:

a) Giúp Đoàn Chủ tịch kiểm tra tư cách Đại biểu dự họp (khi cần thiết);

b) Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và gửi thông báo của Đoàn Chủ tịch đến các Đại biểu khi được yêu cầu;

c) Tiếp nhận, rà soát Phiếu thảo luận, các ý kiến của Đại biểu, chuyển Đoàn Chủ tịch quyết định;

d) Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản Đại hội;

e) Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

#### **Điều 7. Ban kiểm tra tư cách Đại biểu**

1. Ban kiểm tra tư cách Đại biểu của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng ban và 02 thành viên. Ban kiểm tra tư cách Đại biểu chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách Đại biểu:

Ban kiểm tra tư cách Đại biểu của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông đến dự họp.

Trưởng Ban kiểm tra tư cách Đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng Đại biểu dự họp đại diện trên 50% cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai được tiến hành.

#### **Điều 8. Ban kiểm phiếu**

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 05 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 04 thành viên do Chủ tọa giới thiệu (thông qua Ban Tổ chức Đại hội) và được Đại hội biểu quyết tín nhiệm.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình;

- Xác định chính xác kết quả biểu quyết tại Đại hội;

- Nhanh chóng thông báo kết quả kiểm phiếu cho Ban Thư ký;

- Thực hiện việc kiểm phiếu bầu cử theo quy định tại Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử tại Đại hội;
- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết, hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả kiểm phiếu.

### **Điều 9. Thảo luận tại Đại hội**

#### 1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng cổ đông;
- Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung vào Phiếu thảo luận và chuyển cho Ban Thư ký;
- Ban Thư ký sẽ sắp xếp các Phiếu thảo luận của Đại biểu theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn Chủ tịch;
- Đại biểu khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Đoàn Chủ tịch nhất trí mới được phát biểu. Mỗi Đại biểu phát biểu không quá 05 phút, nội dung cần ngắn gọn, rõ ràng, tránh trùng lặp.

#### 2. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:

- Trên cơ sở Phiếu thảo luận của Đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của Đại biểu;
- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai trả lời trực tiếp bằng văn bản.

### **Điều 10. Biểu quyết thông qua các vấn đề trong chương trình và nội dung của Đại hội**

#### 1. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận công khai và tiến hành biểu quyết công khai bằng thẻ biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín bằng phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử.
- Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại Đại hội. Mỗi đại biểu được cấp Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.
- Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 như sau:

+ Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: Hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; thành phần Ban kiểm phiếu; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);

+ Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: Hình thức này được dùng để thông qua nội dung các Báo cáo, Tờ trình Đại hội, được xác định và ghi rõ trong từng phiếu biểu quyết gửi cho mỗi cổ đông.

## 2. Cách thức biểu quyết:

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Khoản 2 Điều này.

- Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tịch. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như việc biểu quyết cho vấn đề đó là không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm phiếu/Ban kiểm tra tư cách đại biểu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến, Không hợp lệ.

- Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

## 3. Phiếu biểu quyết không hợp lệ:

- Phiếu không phải do Ban tổ chức phát ra;
- Phiếu không có đầy đủ chữ ký và ghi rõ họ tên của Đại biểu;
- Phiếu biểu quyết bị gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm nội dung biểu quyết;
- Các vấn đề biểu quyết không được lựa chọn hoặc lựa chọn nhiều hơn một phương án cho một Báo cáo hoặc Tờ trình Đại hội.

## 4. Thẻ lệ biểu quyết:

Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết đồng ý của trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 3, Điều 21 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý ít nhất 65% số cổ phần có quyền tham dự Đại hội.

## **Điều 11. Biên bản, Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông**


Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

## Điều 12. Thi hành Quy chế

Đại biểu dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông. Đại biểu vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể, Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai và Luật Doanh nghiệp hiện hành.

**Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai biểu quyết thông qua./.**

**Nơi nhận:**

- Các Cổ đông;
  - HĐQT, BKS, BGD Công ty;
  - Lưu: VT, HĐQT;
- (Tài liệu ĐHCĐ 2026). 

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Ngô Văn Trường**

**QUY CHẾ**  
**ĐỀ CỬ - ỨNG CỬ - BẦU CỬ**  
**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY**  
**CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI, NHIỆM KỲ 2026 - 2031**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai (gọi tắt là Điều lệ Công ty) và các quy định hiện hành;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai (gọi tắt là Đại hội) sẽ tiến hành bầu Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát công ty, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Quy chế về đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai nhiệm kỳ 2026 - 2031 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, cụ thể như sau:

**I. Đối tượng và phạm vi áp dụng**

- Quy chế này hướng dẫn các điều kiện và thủ tục đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị (HDQT) và thành viên Ban Kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2026 - 2031 của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai.

- Các cổ đông, ứng viên tham gia đề cử, ứng cử thành viên HDQT, thành viên BKS có trách nhiệm thực hiện đúng nội dung của Quy chế này.

**II. Số lượng và cơ cấu thành viên**

**1. Hội đồng quản trị**

- Tổng số thành viên: 07 thành viên.

- Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị tuân thủ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020 và Điều lệ Công ty.

- Số lượng ứng cử viên đảm bảo  $\geq$  số lượng cần bầu.

**2. Ban Kiểm soát**

- Tổng số thành viên: 03 thành viên.

- Số lượng ứng cử viên đảm bảo  $\geq$  số lượng cần bầu.

**III. Nguyên tắc đề cử**

**1. Quy định về đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị (theo quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 25 Điều lệ Công ty).**

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông liên tục từ 06 tháng trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ: Tỷ lệ %/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử như sau:

- Từ 10% đến dưới 20% được đề cử 01 ứng viên;
- Từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 ứng viên;
- Từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 ứng viên;
- Từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 ứng viên;
- Từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa 05 ứng viên;
- Từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa 06 ứng viên;
- Từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa 07 ứng viên;

Danh sách đề cử phải được lập bằng văn bản và gửi về Công ty trước ngày 15/5/2026 để tổng hợp. Công ty thực hiện công bố danh sách ứng viên theo quy định tại Điều 25 Điều lệ Công ty, bằng hình thức đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty và bảo đảm cổ đông được tiếp cận thông tin tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông.

Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

**2. Quy định về đề cử, ứng cử thành viên Ban Kiểm soát (theo quy định tại Điều 36 Điều lệ Công ty).**

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông liên tục từ 06 tháng trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Ban Kiểm soát.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ: Tỷ lệ %/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử như sau:

- Từ 10% đến dưới 20% được đề cử 01 ứng viên;
- Từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 ứng viên;
- Từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 ứng viên;
- Từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 ứng viên;
- Từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa 05 ứng viên;
- Từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa 06 ứng viên;
- Từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa 07 ứng viên;
- Từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa 08 ứng viên.

Danh sách đề cử phải được lập bằng văn bản và gửi về Công ty trước ngày 15/5/2026 để tổng hợp. Công ty thực hiện công bố danh sách ứng viên theo quy định tại Điều 25 Điều lệ Công ty, bằng hình thức đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty và bảo đảm cổ đông được tiếp cận thông tin tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông.

Trường hợp số lượng các ứng viên Ban Kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban Kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát. Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của pháp luật.

#### **IV. Tiêu chuẩn ứng cử viên**

##### **1. Tiêu chuẩn ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị**

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp, Khoản 1 Điều 25 Điều lệ Công ty, thành viên Hội đồng quản trị phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;

- Thành viên Hội đồng quản trị công ty không đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của quá 05 công ty khác;

- Thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ;

- Có sức khỏe và phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết pháp luật và có ý thức chấp hành pháp luật.

##### **2. Tiêu chuẩn ứng cử viên thành viên Ban Kiểm soát**

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 169 Luật Doanh nghiệp và Khoản 2 Điều 37 Điều lệ Công ty, thành viên Ban Kiểm soát phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2, Điều 17 của Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác;

- Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;

- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

- Không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;

- Không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập, thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

## **V. Nguyên tắc, phương thức bầu cử và nguyên tắc xác định trúng cử**

### **1. Nguyên tắc bầu cử**

- Đúng luật, đúng điều lệ.

- Phương thức bỏ phiếu kín.

- Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu theo danh sách chốt của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) ngày 25/3/2026. Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Mỗi lần bầu cử, một đại biểu cổ đông chỉ được sử dụng một phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu.

- Ban Kiểm phiếu do Đoàn Chủ tịch Đại hội đề cử và được Đại hội thông qua. Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát.

### **2. Phương thức bầu cử**

- Danh sách ứng cử viên thành viên HĐQT, thành viên BKS được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

- Phương thức bầu cử:

+ Mỗi cổ đông dự họp được cấp một phiếu bầu thành viên HĐQT, một phiếu bầu thành viên BKS. Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn, cổ đông có thể liên hệ với Ban Kiểm phiếu để xin cấp lại phiếu bầu cử mới.

+ Việc bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu (hoặc đại diện) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS.

+ Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có quyền dùng toàn bộ số quyền biểu quyết của mình bầu cho một hoặc một số ứng cử viên mà mình tin nhiệm sao cho tổng số quyền biểu quyết phải bằng hoặc thấp hơn số quyền biểu quyết của cổ đông đó.

+ Cổ đông chọn một trong hai cách ghi phiếu như sau: Nếu cổ đông bầu cho các ứng viên có tỷ lệ phiếu bầu khác nhau thì cổ đông phải ghi rõ số cổ phần biểu quyết cho ứng viên đó. Nếu cổ đông chia đều số cổ phần quyền biểu quyết cho một hoặc một số ứng viên thì chỉ cần đánh dấu ( x ) vào ô số biểu quyết của ứng viên đó.

- Phiếu bầu cử sẽ được bỏ vào thùng phiếu đã được niêm phong trước khi tiến hành kiểm phiếu.

- Phiếu bầu hợp lệ: Là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu.

- Những phiếu sau được xem là không hợp lệ và không có giá trị bầu cử:

+ Phiếu không theo mẫu quy định.

+ Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu.

+ Phiếu bầu vượt quá số cổ phần biểu quyết của mỗi cổ đông tối đa theo quy định.

+ Phiếu gạch xóa tên những ứng cử viên.

+ Phiếu ghi thêm tên người ngoài danh sách ứng cử đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông.

+ Phiếu vừa ghi số phiếu biểu quyết vừa đánh dấu ( x ).

- Việc kiểm phiếu: Tiến hành tại khu vực riêng, dưới sự giám sát của đại diện cổ đông.

- Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ tọa giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).

- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định và mở ra theo yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông Công ty.

### **3. Nguyên tắc trúng cử**

Những ứng cử viên trúng cử làm thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là những ứng cử viên:

- Được xác định theo số cổ phần đạt được tính từ cao xuống thấp trên số phiếu bầu hợp lệ, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên theo quy định tại Điều lệ công ty.

- Trường hợp xác định số ứng cử viên đạt phiếu bầu hợp lệ theo thứ tự từ cao xuống thấp nhiều hơn số tối đa theo quy định do có nhiều người cùng đạt số phiếu bầu thấp bằng nhau thì Đại hội đồng cổ đông quyết định bầu lại đối với những người đó.

- Nếu kết quả bầu cử lần 1 không đủ số lượng thành viên HĐQT, BKS dự kiến ban đầu và theo quy định trong Điều lệ thì sẽ được tiến hành bầu bổ sung cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên HĐQT, BKS.

### **VI. Hồ sơ đề cử, ứng cử vào HĐQT, BKS**

Mẫu được đăng tải trên Website Công ty tại địa chỉ:

<https://moitruongdothilaocai.com.vn/>

- Giấy đề nghị đề cử hoặc ứng cử thành viên HĐQT/BKS (theo mẫu).

- Biên bản họp nhóm đề gộp quyền biểu quyết (nếu có).
- Sơ yếu lý lịch ứng viên (theo mẫu).
- Bản sao công chứng Căn cước công dân/Hộ chiếu.
- Bản sao công chứng về bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có).
- Ứng viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin trong hồ sơ của mình.

## VII. Thời gian và địa chỉ gửi Hồ sơ đề cử, ứng cử

Để tạo điều kiện cho công tác tổ chức Đại hội, Quý cổ đông hoặc nhóm cổ đông đủ điều kiện nêu trên tham gia ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát vui lòng gửi hồ sơ ứng cử, đề cử trước ngày 15/5/2026 về trụ sở Công ty theo địa chỉ:

Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai.

Địa chỉ: Số 001 đường Quang Minh, phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Người nhận: Đặng Anh Tuấn - Thư ký HĐQT.

Điện thoại : (0214) 3841 038 - 0912 788 828 \* Fax: (0214) 3841 038.

Email: Moitruonglaocai@gmail.com

Các ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát được gửi về Công ty sau ngày 15/5/2026 sẽ được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định trước khi tiến hành bầu cử Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát công ty, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

## VIII. Hiệu lực thi hành

Quy chế đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát Công ty, nhiệm kỳ 2026 - 2031 có hiệu lực ngay khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai năm 2026 thông qua.

Quy chế này sẽ hết hiệu lực khi Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai năm 2026 kết thúc./.

### Nơi nhận:

- Như trên;
  - HĐQT, BKS, BGĐ Công ty;
  - Quý Cổ đông;
  - Lưu: VT, HĐQT.
- (Tài liệu ĐHCĐ 2026).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Ngô Văn Trường

Lào Cai, ngày 19 tháng 6 năm 2026



**BÁO CÁO KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG**  
**tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026**  
**Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai họp 19/6/2026 đã bầu ra Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm:

1. Ông Nguyễn Ngọc Chiến - Trưởng ban.
2. Ông Ngô Bảo Lâm - Thành viên.
3. Bà Lê Thị Bình - Thành viên.

Theo quy định của Pháp luật, Ban kiểm tra tư cách cổ đông đã tiến hành kiểm tra tư cách các cổ đông tới dự đại hội với kết quả như sau:

Tổng số Cổ đông của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai là 519 cổ đông, tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu là 4.171.175 cổ phần, tương ứng với 41.711.750.000 đồng vốn điều lệ của Công ty. Trong đó:

**1. Cổ đông tham dự họp lệ:**

Số lượng cổ đông đăng ký tham dự: 416 cổ đông.

Trong đó: Số cổ đông tham dự trực tiếp: 54 cổ đông.

Số lượng cổ đông ủy quyền: 362 cổ đông.

Đại diện cho 3.886.960 cổ phần, chiếm 93,186 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai.

**2. Cổ đông vắng mặt: 103 cổ đông.**

Đại diện cho 284.215 cổ phần, chiếm 6,84% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai.

Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp hiện hành và Điều lệ Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai với thành phần tham dự như trên là hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành Đại hội./.

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông;
  - HĐQT, BKS, BGĐ;
  - Quý Cổ đông;
  - Lưu: VT, HĐQT;
- (Lưu tài liệu ĐH 2026).

**TM. BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG**  
**TRƯỞNG BAN**

  
**Nguyễn Ngọc Chiến**

## BÁO CÁO

### Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và nhiệm kỳ 2021 - 2026, phương hướng, nhiệm vụ năm 2026 và nhiệm kỳ 2026 - 2031

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần  
Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai được thông qua đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 25/4/2024;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai báo cáo tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và nhiệm kỳ 2021 - 2026, phương hướng, nhiệm vụ năm 2026 và nhiệm kỳ 2026 - 2031, như sau:

#### Phần I

### KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2025

#### I. Đánh giá kết quả hoạt động của Công ty năm 2025

##### 1. Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh

Ngay sau Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội; trong đó chú trọng rà soát, sắp xếp lao động, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu nâng cao hiệu quả hoạt động.

Trong quá trình triển khai, Công ty gặp nhiều khó khăn do thị trường cạnh tranh, việc tìm kiếm thêm công trình, việc làm còn hạn chế; khối lượng dịch vụ vệ sinh công sở và nguồn thu từ dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt giảm do sắp xếp đơn vị hành chính, tổ chức chính quyền địa phương theo mô hình 02 cấp và sáp nhập tỉnh; hệ thống ga tập kết rác còn thiếu, trong khi đơn giá, định mức chưa được điều chỉnh kịp thời, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trước tình hình đó, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã chủ động đề ra nhiều giải pháp đồng bộ như: tăng cường quản lý, điều hành; tiết kiệm tối đa chi phí; đổi mới phương thức tổ chức sản xuất; đẩy mạnh tìm kiếm việc làm, mở rộng dịch vụ; tiếp tục thực hiện chuyển đổi số; phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật; đầu tư bổ sung phương tiện, thiết bị nhằm nâng cao năng suất, chất lượng

dịch vụ. Nhờ đó, Công ty đã duy trì ổn định hoạt động và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, thể hiện qua một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

### **Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

*Đơn vị tính: Đồng.*

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Năm 2025		So sánh (%)	
			Kế hoạch	Thực hiện	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025
1	Tổng doanh thu	187.797.905.369	182.100.000.000	189.421.749.596	100,86	104,02
2	Lợi nhuận trước thuế	25.945.214.898	20.750.000.000	27.356.164.354	105,44	131,84
3	Lợi nhuận sau thuế	22.114.600.033	17.950.000.000	23.743.804.748	107,37	132,28
4	Nộp ngân sách nhà nước (Thuế GTGT + thuế TNDN)	12.372.197.238	11.400.000.000	14.377.386.158	116,21	126,12

Tình hình tài chính: Công ty quản lý tài sản hiệu quả, bảo toàn và phát triển được vốn, có khả năng thanh toán các khoản nợ; tăng cường chỉ đạo thực hành tiết kiệm chống lãng phí; tích cực đối chiếu, thu hồi công nợ. Công tác tài chính kế toán được lãnh đạo Công ty quan tâm chỉ đạo thực hiện theo đúng quy định của Luật kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành.

### **2. Kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư, mua sắm thiết bị**

Trong năm, Công ty đã triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025, phù hợp với tình hình thực tế và đáp ứng kịp thời yêu cầu nhiệm vụ. Các dự án đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm phương tiện thiết bị được Công ty triển khai thực hiện theo đúng thủ tục, quy trình quy định, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả cụ thể như sau:

*Đơn vị tính: Đồng.*

TT	Nội dung	KH đầu tư năm 2025	Kết quả đầu tư đến hết ngày 31/12/2025	Ghi chú
1	Mua sắm xe ô tô chở rác	1.800.000.000	1.720.000.000	
2	Mua sắm máy ủi rác	2.000.000.000	0	Chưa thực hiện
3	Mua sắm máy băm cành, lá cây	500.000.000	101.820.000	
4	Cải tạo hệ thống vườn ươm cây xanh đô thị	200.000.000	0	Vườn ươm Công ty chưa có thông

				báo di chuyển
5	Sửa chữa, cải tạo Ga rác Cam Đường	1.500.000.000	1.417.002.000	
6	Sửa chữa Trụ sở (Công ty thuê)	1.000.000.000	0	Chưa thuê được địa điểm
7	Các đầu tư khác	500.000.000	491.142.160	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>7.500.000.000</b>	<b>3.729.964.160</b>	

Trong năm 2025, việc thực hiện kế hoạch đầu tư mua sắm phương tiện, thiết bị chưa đạt so với kế hoạch (đạt 49,73% so với kế hoạch), do một số nguyên nhân chủ yếu sau:

- Kế hoạch đầu tư xây dựng Trụ sở Công ty: sửa chữa Trụ sở Công ty thuê chưa thực hiện do chưa thuê được địa điểm phù hợp.
- Cải tạo hệ thống vườn ươm cây xanh đô thị chưa thực hiện do vườn ươm Công ty chưa có thông báo di chuyển.
- Ngoài ra, mua sắm máy băm cành, lá cây thực hiện thấp hơn kế hoạch do Công ty lựa chọn phương án đầu tư tiết kiệm, phù hợp với nhu cầu thực tế.

## II. Đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025

### 1. Cơ cấu nhân sự của HĐQT công ty

1	Ngô Văn Trường	Chủ tịch HĐQT - Người đại diện vốn Nhà nước tại Công ty
2	Trần Quang Toàn	Thành viên HĐQT - Giám đốc công ty
3	Hoàng Văn Phụng	Thành viên HĐQT - Phó Giám đốc công ty
4	Phạm Văn Tiên	Thành viên HĐQT - Phó Giám đốc công ty
5	Đặng Văn Giáp	Thành viên HĐQT - Kế toán trưởng công ty
6	Phạm Văn Tân	Thành viên HĐQT không điều hành
7	Đặng Anh Tuấn	Thành viên HĐQT không điều hành

2. Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và các Nghị quyết của HĐQT trong năm.

Năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai đã thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Ngay từ đầu năm, Hội đồng quản trị đã họp phân tích, đánh giá, chỉ đạo xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch SXKD và kế hoạch đầu tư năm 2025 làm cơ sở trình ĐHCĐ thường niên thông qua; HĐQT đã phân công

nhệm vụ cụ thể cho các thành viên; thường xuyên kiểm tra, giám sát và chỉ đạo Ban Giám đốc bám sát Nghị quyết để tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ. Đồng thời, từng bước nâng cao năng lực quản trị nội bộ, hệ thống văn bản đã ban hành đều phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và tình hình thực tế tại Doanh nghiệp nhằm tăng cường công tác quản lý, điều hành Doanh nghiệp hoạt động theo đúng quy định của pháp luật và nâng cao hiệu quả hoạt động.

Để thực hiện hoàn thành Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, các thành viên HĐQT luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, thống nhất cao nên các Nghị quyết đưa ra đều có định hướng phù hợp, sát với tình hình thực tế tại doanh nghiệp; Ban Giám đốc điều hành hoạt động SXKD hợp lý và hiệu quả, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025; các chỉ tiêu chính như doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách,... đều đạt và vượt so với kế hoạch; đảm bảo việc làm ổn định cho hơn 600 lao động với mức thu nhập bình quân đạt 13,7 triệu đồng/người/tháng. Công tác môi trường đô thị tại các địa phương Công ty thực hiện luôn đảm bảo yêu cầu; bộ máy tổ chức công ty tiếp tục được kiện toàn, linh hoạt, hoạt động hiệu quả; các nội quy, quy chế được cụ thể hóa trên cơ sở pháp luật làm tiền đề để các thành viên trong doanh nghiệp, cổ đông thực hiện; các thông tin về hoạt động của doanh nghiệp, đầu tư mua sắm phương tiện thiết bị,... đều được thực hiện công khai, minh bạch và thực hiện theo đúng quy định.

### III. Các cuộc họp và quyết định của HĐQT năm 2025

Năm 2025, Hội đồng quản trị đã tổ chức 11 cuộc họp để xem xét, quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền. Các cuộc họp được thực hiện đúng Điều lệ Công ty và quy định của Luật Doanh nghiệp; biên bản, nghị quyết được các thành viên thống nhất thông qua và lưu giữ theo quy định. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đã được Ban Giám đốc triển khai đồng bộ, hiệu quả; đồng thời kịp thời báo cáo, đề xuất điều chỉnh tiến độ thực hiện phù hợp với tình hình thực tế và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Tình hình tham dự họp của từng thành viên Hội đồng quản trị như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Ngô Văn Trường	11/11	100%	
2	Ông Phạm Văn Tân	11/11	100%	
3	Ông Trần Quang Toàn	11/11	100%	
4	Ông Hoàng Văn Phụng	11/11	100%	
5	Ông Phạm Văn Tiên	11/11	100%	
6	Ông Đặng Văn Giáp	11/11	100%	

7	Ông Đặng Anh Tuấn	11/11	100%	
---	-------------------	-------	------	--

Trong năm Hội đồng quản trị đã ban hành 09 Nghị quyết và 09 Quyết định

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
<b>A</b>	<b>Nghị quyết của HĐQT</b>			
1	Số 01/NQ-HĐQT	13/01/2025	Trích kinh phí 15.000.000 đồng chi thăm hỏi tặng quà trong dịp Tết Nguyên đán năm 2025 cho xã Bản Liên, huyện Bắc Hà trong chương trình Giúp đỡ xã xây dựng Nông thôn mới và giảm nghèo bền vững	100%
2	Số 04/NQ-HĐQT	03/3/2025	Thông nhất thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty	100%
3	Số 06/NQ-HĐQT	11/3/2025	Thông nhất mua sắm 01 xe ô tô cuốn ép chở rác 22m <sup>3</sup> để bổ sung cho đơn vị trực thuộc	100%
4	Số 07/NQ-HĐQT	31/3/2025	Thông nhất thông qua: - Chỉ tiêu lao động, quỹ tiền lương, thù lao tiền thưởng thực hiện năm 2024 của Người lao động và Người quản lý công ty. - Quỹ tiền lương thực hiện năm 2024. - Thời gian thực hiện phân phối quỹ tiền lương thực hiện còn lại của năm 2024 cho người lao động và người quản lý công ty theo quy định	100%
5	Số 19/NQ-HĐQT	28/5/2025	Thông nhất chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền cho các Cổ đông của Công ty	100%
6	Số 20/NQ-HĐQT	03/6/2025	- Đính chính lại nội dung của Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 - Điều chỉnh lại thời gian chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền cho các cổ đông	100%

7	Số 22/NQ-HĐQT	30/6/2025	<p>Thông nhất thông qua:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế hoạch sử dụng lao động năm 2025</li> <li>- Quỹ tiền lương kế hoạch của Người lao động và Ban điều hành 2025</li> <li>- Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của thành viên hội đồng, kiểm soát viên công ty năm 2025</li> <li>- Quỹ tiền thưởng phúc lợi kế hoạch năm 2025</li> <li>- Thời gian thực hiện.</li> </ul>	100%
8	24/NQ-HĐQT	07/08/2025	<p>Thông nhất thông qua: Công tác kiện toàn tổ chức, cán bộ tại một số phòng, ban, đơn vị trực thuộc</p>	100%
9	28/NQ-HĐQT	18/11/2025	<p>Thông nhất thông qua: Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025</p>	100%
<b>B Quyết định của HĐQT</b>				
1	Số 02/QĐ-HĐQT	15/01/2025	<p>Quyết định trích kinh phí thăm hỏi, tặng quà trong dịp tết Nguyên đán năm 2025 cho xã Bản Liên, huyện Bắc Hà trong chương trình giúp đỡ xã xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững</p>	100%
2	Số 117/QĐ-HĐQT	27/3/2025	<p>Quyết định về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Mua sắm xe ô tô cuốn ép chở rác</p>	100%
3	Số 08/QĐ-HĐQT	01/4/2025	<p>Quyết định Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai</p>	100%
4	Số 09/QĐ-HĐQT	01/4/2025	<p>Quyết định ban hành mức lương, mức phụ cấp lương trong bảng lương, bảng phụ cấp lương của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai</p>	100%
5	Số 23/QĐ-HĐQT	30/6/2025	<p>Phê duyệt kế hoạch lao động, tiền lương, tiền thưởng kế hoạch của NLĐ, BDH; quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng kế hoạch của Thành viên hội đồng và kiểm soát viên công ty năm 2025</p>	100%

6	Số 279/QĐ-HĐQT	03/7/2025	Quyết định chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền cho các Cổ đông Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai	100%
7	Số 25/QĐ-HĐQT	08/8/2025	Quyết định đổi tên 02 đơn vị trực thuộc Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai	100%
8	Số 26/QĐ-HĐQT	15/10/2025	Quyết định ban hành Quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng	100%
9	Số 27/QĐ-HĐQT	16/10/2025	Quyết định ban hành mức lương, mức phụ cấp lương trong bảng lương, bảng phụ cấp lương của Công ty	100%

#### **IV. Đánh giá giám sát của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc**

##### **1. Công tác điều hành**

Trong năm 2025, Ban Giám đốc đã điều hành hoạt động của Công ty linh hoạt, tích cực, kịp thời, bảo đảm bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị Công ty.

Trên cơ sở Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc đã tổ chức điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng quy định. Hằng tháng, Ban Giám đốc tổng hợp, báo cáo Hội đồng quản trị thông qua các cuộc họp giao ban định kỳ; đồng thời kịp thời đề xuất, xin ý kiến chỉ đạo của Hội đồng quản trị đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền.

Các thành viên Ban Giám đốc luôn giữ tinh thần đoàn kết, thống nhất, chủ động trong công tác điều hành và hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được phân công.

##### **2. Về sản xuất kinh doanh**

Ban Giám đốc đã bám sát các chỉ tiêu, kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Kết quả thực hiện năm 2025 cơ bản hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, kế hoạch được giao.

Dưới sự điều hành của Ban Giám đốc, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tiếp tục được duy trì ổn định và phát triển; các lĩnh vực sản xuất, dịch vụ chính được tổ chức thực hiện bảo đảm yêu cầu, từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ, năng suất lao động và cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động.

##### **3. Về chính sách đối với người lao động**

Công ty đã thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định; bảo đảm việc làm, thu nhập ổn định và từng bước cải thiện điều kiện làm việc. Người lao động được ký kết hợp đồng lao động, trang cấp bảo hộ, tham gia đầy đủ các chế độ bảo hiểm; được giải quyết chế độ nghỉ

lễ, nghỉ Tết, nghỉ phép, ốm đau và các chế độ khác theo quy định. Công ty duy trì khám sức khỏe định kỳ, bồi dưỡng bằng hiện vật đối với lao động làm việc trong điều kiện độc hại, nguy hiểm; đồng thời kịp thời thăm hỏi, động viên người lao động khi gặp khó khăn.

Bên cạnh đó, Công ty quan tâm tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và chăm lo phúc lợi nhân các dịp lễ, Tết, góp phần tạo không khí đoàn kết, phấn khởi, động viên người lao động yên tâm công tác, gắn bó lâu dài với Công ty.

#### 4. Về chấp hành pháp luật

Ban Giám đốc và các thành viên quản lý đã chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và các quy chế quản lý nội bộ hiện hành.

Trong năm 2025, với tinh thần trách nhiệm trước cổ đông, người lao động và sự phát triển của Công ty, Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật trong việc giám sát hoạt động của Ban Giám đốc và bộ máy giúp việc trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cũng như các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Mặc dù còn một số khó khăn, vướng mắc, song với sự chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị và sự điều hành chủ động, linh hoạt của Ban Giám đốc, các chỉ tiêu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 cơ bản hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra. Đây là tiền đề quan trọng, tạo nền tảng cho sự phát triển ổn định, bền vững của Công ty trong thời gian tới.

## Phần II

### KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ 2021- 2026

#### I. Đánh giá kết quả hoạt động trong nhiệm kỳ 2021 - 2026

Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2021 - 2026 được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 bầu gồm 07 thành viên, trong đó có 01 Chủ tịch Hội đồng quản trị và 06 thành viên Hội đồng quản trị.

Trong nhiệm kỳ, các thành viên Hội đồng quản trị được phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực, sở trường, bảo đảm theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị có trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, có kinh nghiệm công tác; nội bộ luôn đoàn kết, thống nhất cao, tạo nên sức mạnh tập thể, góp phần xây dựng và phát triển Công ty.

#### 1. Kết quả sản xuất kinh doanh

Trong nhiệm kỳ 2021 - 2026, dưới sự chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị, sự điều hành của Ban Giám đốc và sự nỗ lực của tập thể CBCNV đã cùng phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, kế hoạch đã đề ra. Kết quả thể hiện ở một số chỉ tiêu sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	130.253	144.486	159.310	187.798	189.421
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	11.039	12.719	14.652	25.945	27.356
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	9.487	10.979	12.608	22.114	23.743
4	Nộp ngân sách nhà nước	Triệu đồng	9.828	9.079	10.336	12.372	14.377
5	Tiền lương bình quân	Triệu đồng/tháng	9,60	10,78	11,15	12,42	13,70

Các chỉ tiêu chủ yếu của Công ty đều có xu hướng tăng trưởng qua các năm. Tổng doanh thu tăng từ 130,25 tỷ đồng năm 2021 lên 189,42 tỷ đồng năm 2025, tương ứng mức tăng 45,4%. Lợi nhuận trước thuế tăng từ 11,04 tỷ đồng lên 27,36 tỷ đồng, tăng 147,9%; lợi nhuận sau thuế tăng từ 9,49 tỷ đồng lên 23,74 tỷ đồng, tăng 150,2%, phản ánh hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được cải thiện rõ rệt. Nghĩa vụ với ngân sách nhà nước được thực hiện đầy đủ, kịp thời. Số nộp ngân sách tăng từ 9,83 tỷ đồng năm 2021 lên 14,38 tỷ đồng năm 2025, tương ứng mức tăng 46,3%. Thu nhập bình quân của người lao động được cải thiện đáng kể, tăng từ 9,6 triệu đồng/người/tháng lên 13,7 triệu đồng/người/tháng, tương ứng mức tăng 42,7%, góp phần ổn định đời sống và tạo động lực làm việc cho người lao động. Từ những kết quả nêu trên, có thể khẳng định Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai nhiệm kỳ 2021 - 2026 đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Dưới sự định hướng, kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh chủ động, hiệu quả, hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, kế hoạch đề ra. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tiếp tục ổn định, hiệu quả; nguồn vốn của doanh nghiệp được bảo toàn và phát triển; các chỉ tiêu đánh giá cơ bản đều đạt và vượt kế hoạch. Chất lượng dịch vụ ngày càng được nâng cao, góp phần củng cố niềm tin, uy tín của Công ty đối với chính quyền địa phương, khách hàng và các đối tác. Đời sống vật chất, tinh thần của người lao động được quan tâm; việc làm và thu nhập được bảo đảm; các chế độ, chính sách của Nhà nước đối với người lao động được thực hiện nghiêm túc, đầy đủ. Bên cạnh đó, chính quyền chuyên môn và các tổ chức đoàn thể trong Công ty tiếp tục được củng cố, có bước chuyển biến tích cực về quy mô tổ chức và chất lượng hoạt động.

Đây là nền tảng quan trọng để Công ty tiếp tục phát triển ổn định, bền vững trong giai đoạn tiếp theo.

## 2. Tình hình Quản trị Công ty

- Trong nhiệm kỳ, Hội đồng quản trị Công ty luôn chấp hành nghiêm quy định của pháp luật, hoạt động theo đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và

các quy định nội bộ; bảo đảm công khai, minh bạch trong quản trị, điều hành và hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, các quy chế, quy định nội bộ phù hợp với pháp luật hiện hành và tình hình thực tế; ban hành các nghị quyết, quyết định về quản lý doanh nghiệp, tài chính, tổ chức bộ máy, nhân sự và các nội dung quan trọng khác để định hướng phát triển Công ty.

- Công tác chỉ đạo, giám sát Ban Giám đốc được thực hiện thường xuyên, nhất là trong việc thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, người lao động và các bên liên quan; thực hiện chế độ báo cáo, công bố thông tin theo quy định. Hội đồng quản trị cũng tăng cường phối hợp với Ban Kiểm soát trong giám sát tài chính, quản lý điều hành và việc thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

- Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị quan tâm chỉ đạo triển khai, hoàn thiện các quy trình theo tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 14001; tăng cường quản lý đầu tư, tài sản, doanh thu, chi phí; đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, kiểm soát chi phí hợp lý nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Trong nhiệm kỳ, Công ty tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong quản trị và điều hành như: quản lý văn bản, quản lý tuyển thu gom rác trên bản đồ số, quản lý khách hàng và thu tiền dịch vụ vệ sinh môi trường, quản lý phương tiện, thiết bị và vận hành điện chiếu sáng công cộng trên nền tảng số. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, người lao động cũng được quan tâm thường xuyên, góp phần nâng cao năng lực quản lý, điều hành và chất lượng nguồn nhân lực của Công ty.

### **3. Kết quả giám sát đối với Ban Giám đốc**

Hàng năm, Hội đồng quản trị thực hiện công tác giám sát đối với Ban Giám đốc thông qua việc kiểm tra, đánh giá kết quả tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Trong nhiệm kỳ 2021 - 2026, dưới sự định hướng, chỉ đạo và giám sát của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai đã chủ động, linh hoạt trong công tác điều hành, tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, cơ bản hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

Có thể khẳng định, trong nhiệm kỳ vừa qua, Ban Giám đốc đã chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty. Những kết quả đạt được trong hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị điều hành và chăm lo đời sống người lao động có sự đóng góp quan trọng từ công tác chỉ đạo, giám sát thường xuyên, chặt chẽ của Hội đồng quản trị, cùng với sự nỗ lực, trách nhiệm của Ban Giám đốc và tập thể người lao động trong toàn Công ty.

### 3.1. Về công tác điều hành

Trong nhiệm kỳ 2021 - 2026, Ban Giám đốc đã điều hành hoạt động Công ty bám sát nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; chủ động, linh hoạt cụ thể hóa các chủ trương, định hướng thành chương trình, kế hoạch và nhiệm vụ sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế.

Ban Giám đốc đã phân công nhiệm vụ cho các phòng, ban, đơn vị; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện. Đồng thời, duy trì chế độ báo cáo, trao đổi thông tin với Hội đồng quản trị thông qua các cuộc họp giao ban định kỳ và xin ý kiến đối với các nội dung thuộc thẩm quyền.

Các thành viên Ban Giám đốc luôn giữ vững tinh thần đoàn kết, trách nhiệm, phối hợp chặt chẽ trong quản lý, điều hành, góp phần duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh và nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp.

### 3.2. Về hoạt động sản xuất kinh doanh

Ban Giám đốc đã bám sát các chỉ tiêu, kế hoạch sản xuất kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao; chủ động triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm duy trì ổn định hoạt động của Công ty, bảo đảm chất lượng các dịch vụ công ích đô thị và các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh khác.

Trong nhiệm kỳ 2021 - 2026, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tiếp tục được duy trì ổn định và có bước phát triển. Các nhiệm vụ trọng tâm được tổ chức thực hiện cơ bản bảo đảm tiến độ, chất lượng; các lĩnh vực dịch vụ chính của Công ty tiếp tục được củng cố, từng bước nâng cao chất lượng phục vụ, hiệu quả quản lý và năng suất lao động.

### 3.3. Về thực hiện chế độ, chính sách đối với người lao động

Ban Giám đốc đã quan tâm chỉ đạo thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với người lao động; bảo đảm việc làm, thu nhập ổn định và từng bước cải thiện điều kiện làm việc.

Người lao động được ký kết hợp đồng lao động, trang cấp bảo hộ, tham gia đầy đủ các chế độ bảo hiểm và được giải quyết các chế độ nghỉ lễ, nghỉ phép, ốm đau theo quy định. Công ty duy trì khám sức khỏe định kỳ, bồi dưỡng bằng hiện vật đối với lao động làm việc trong điều kiện độc hại, nguy hiểm; đồng thời kịp thời thăm hỏi, động viên người lao động khi gặp khó khăn.

Ngoài ra, Công ty tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và chăm lo phúc lợi cho người lao động, con em cán bộ, công nhân viên nhân các dịp lễ, Tết, góp phần tăng cường đoàn kết, tạo động lực để người lao động yên tâm công tác, gắn bó lâu dài với Công ty.

### 3.4. Về chấp hành pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định nội bộ

Qua công tác giám sát cho thấy, Ban Giám đốc và các thành viên quản lý đã cơ bản chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt

động của Công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và các quy chế quản lý nội bộ hiện hành.

Trong quá trình điều hành, Ban Giám đốc đã chủ động tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo đúng thẩm quyền; kịp thời báo cáo, xin ý kiến Hội đồng quản trị đối với các nội dung quan trọng, bảo đảm nguyên tắc quản trị công ty cổ phần, công khai, minh bạch và phù hợp với quy định pháp luật. Công tác quản lý, điều hành từng bước được đổi mới, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong thực hiện nhiệm vụ, nâng cao trách nhiệm của các phòng, ban, đơn vị trực thuộc.

### 3.5. Đánh giá chung

Trong nhiệm kỳ 2021 - 2026, Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt vai trò định hướng, chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc; bảo đảm việc triển khai nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị nghiêm túc, hiệu quả.

Ban Giám đốc đã chủ động, linh hoạt trong điều hành, duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, bảo đảm chế độ, chính sách đối với người lao động và cơ bản chấp hành đầy đủ quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, quy chế nội bộ. Mặc dù còn một số khó khăn, vướng mắc, song các chỉ tiêu, nhiệm vụ hằng năm, đặc biệt năm 2025, cơ bản hoàn thành và vượt kế hoạch, tạo nền tảng để Công ty tiếp tục đổi mới quản trị, nâng cao hiệu quả hoạt động và phát triển bền vững.

## **PHẦN III**

### **PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT CÔNG TY**

#### **NĂM 2026 VÀ NHIỆM KỲ 2026 – 2031**

#### **I. Phương hướng, nhiệm vụ của HĐQT năm 2026**

Năm 2026 là năm đầu triển khai thực hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ 2026 - 2031. Hội đồng quản trị nhận định Công ty sẽ tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức do áp lực cạnh tranh trên thị trường ngày càng gia tăng; hệ thống điểm tập kết, trung chuyển rác thải còn thiếu và chưa đồng bộ; giá nhiên liệu, vật liệu có xu hướng tăng do diễn biến phức tạp của tình hình thế giới. Hội đồng quản trị xác định phương hướng, nhiệm vụ năm 2026, như sau:

- Định kỳ Hội đồng quản trị sẽ tổ chức họp HĐQT mỗi quý 01 lần và họp bất thường khi cần thiết; kịp thời ban hành Nghị quyết để Ban Giám đốc công ty có cơ sở chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Công ty, đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết;

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp; nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, thúc đẩy doanh nghiệp phát triển bền vững;

- Tiếp tục kiện toàn công tác tổ chức cán bộ theo hướng tinh gọn, phù hợp với tình hình thực tế; tăng cường đào tạo và bồi dưỡng để nâng cao trình độ, tay nghề cho người lao động đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; tăng cường giám sát trong việc tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất

kinh doanh, đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động và đảm bảo lợi ích cho các cổ đông;

- Chỉ đạo, giám sát Ban Giám đốc tổ chức thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh năm 2026. Trên cơ sở kết quả thực hiện năm 2025, dự báo tình hình kinh tế - xã hội và điều kiện thực tế của doanh nghiệp, xây dựng kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2026 theo hướng chủ động, tiết kiệm, hiệu quả, bảo đảm an toàn tài chính và phát triển bền vững.

Trên cơ sở đó, Công ty đề ra mục tiêu năm 2026 là duy trì tốc độ tăng trưởng hợp lý; bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ công ích được giao; giữ vững hiệu quả sản xuất kinh doanh; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, trong đó phân đấu các chỉ tiêu: số nợ ngân sách dự kiến tăng 11,98% so với thực hiện năm 2025; tổng doanh thu dự kiến tăng 10% so với thực hiện năm 2025, bảo toàn và phát triển phần vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp; đồng thời tiếp tục ổn định việc làm, từng bước cải thiện thu nhập, điều kiện làm việc và đời sống của người lao động. Cụ thể các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026 như sau:

#### 1. Kế hoạch SXKD năm 2026

- Sản lượng dịch vụ công ích: Quét, thu gom, rác thải: 495.000.000 m<sup>2</sup>; vận chuyển, xử lý rác thải: 63.886 tấn; công tác duy trì cây xanh đường phố: 300.000 m<sup>2</sup>; công tác duy trì cây bóng mát: 33.000 cây; Duy trì điện chiếu sáng công cộng: 670 trạm.

- Tổng doanh thu: 208.363 triệu đồng.

- Lợi nhuận sau thuế: 24.450 triệu đồng.

- Nợ ngân sách nhà nước: 16.100 triệu đồng.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE): 42,04 %.

#### 2. Kế hoạch đầu tư năm 2026

Đầu tư bằng nguồn vốn: Quỹ đầu tư phát triển của doanh nghiệp.

*Đơn vị tính: Đồng.*

TT	Nội dung	KH đầu tư năm 2026	Ghi chú
1	Mua sắm xe ô tô chở rác	2.803.000.000	
2	Mua sắm máy ủi rác	2.500.000.000	
3	Xây dựng, di chuyển vườn ươm	400.000.000	
4	Các đầu tư khác	1.500.000.000	
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>7.203.000.000</b>	

## II. Phương hướng, nhiệm vụ của HĐQT năm 2026 - 2031

Giai đoạn 2026 - 2031, tình hình kinh tế, xã hội dự báo tiếp tục có nhiều biến động; giá nhiên liệu, vật tư, chi phí nhân công có xu hướng tăng; cơ chế đơn giá đối với một số dịch vụ công ích chưa được điều chỉnh kịp thời; mức độ

ạnh tranh trên thị trường ngày càng cao. Trong khi đó, doanh thu của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai chủ yếu đến từ hoạt động cung ứng dịch vụ công ích đô thị theo hình thức đấu thầu, đặt hàng hằng năm; do đó, khả năng tăng trưởng phụ thuộc nhiều vào khối lượng nhiệm vụ được giao, cơ chế đơn giá, khả năng cân đối ngân sách và kết quả lựa chọn nhà thầu.

Trên cơ sở đánh giá toàn diện các yếu tố nêu trên và thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh Lào Cai, Công ty xây dựng Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 – 2030 theo nguyên tắc thận trọng, khả thi, phù hợp với điều kiện thực tiễn, bảo đảm an toàn tài chính và phần đầu duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định qua từng năm. Đến năm 2030, tổng doanh thu dự kiến đạt 305.064 triệu đồng, tăng bình quân khoảng 10%/năm, tương ứng tăng 61,05% so với kết quả thực hiện năm 2025 và tăng khoảng 46,41% so với kế hoạch năm 2026. Số nộp ngân sách nhà nước dự kiến đạt 24.700 triệu đồng, tăng 71,80% so với kết quả thực hiện năm 2025 và tăng 53,42% so với kế hoạch năm 2026. Cụ thể kế hoạch các chỉ tiêu 5 năm giai đoạn 2026 – 2030 như sau:

### **1. Chiến lược kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2026 - 2030**

- Sản lượng dịch vụ công ích: Quét, thu gom, rác thải: 515.000.000 m<sup>2</sup>; vận chuyển, xử lý rác thải: 71.904 tấn; duy trì cây xanh đường phố: 312.200 m<sup>2</sup>; duy trì cây bóng mát: 33.640 cây; duy trì điện chiếu sáng công cộng: 725 trạm.

- Tổng doanh thu: 1.272.078 triệu đồng.

- Lợi nhuận sau thuế: 131.096 triệu đồng.

- Nộp ngân sách nhà nước: 100.700 triệu đồng.

### **2. Quản trị doanh nghiệp**

- Tổ chức hoạt động đúng Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp và các quy định pháp luật có liên quan.

- Tăng cường tự kiểm tra, giám sát nội bộ; phối hợp giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát trong giám sát tài chính, đầu tư và việc thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

- Bảo đảm quyền lợi cổ đông thông qua công khai, minh bạch, kịp thời thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh và các quyết sách quan trọng.

- Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, kiểm soát chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Tiếp tục hoàn thiện, triển khai các quy trình theo tiêu chuẩn ISO trong toàn Công ty.

### **3. Phát triển nguồn nhân lực**

- Kiện toàn tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm cán bộ, bảo đảm kế thừa, ổn định và phát triển. Bồi dưỡng chuyên sâu về quản trị doanh nghiệp, chuyển đổi số, chuyên môn nghiệp vụ và kỹ thuật.

- Xây dựng cơ chế thu hút nhân lực chất lượng cao, từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ, đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.

#### 4. Kế hoạch đầu tư phát triển giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ định hướng phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty, nhằm từng bước nâng cao năng lực hoạt động, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và cung cấp dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn, Công ty xây dựng kế hoạch đầu tư phát triển giai đoạn 2026 – 2030 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên danh mục	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030
1	Xe ô tô chở rác	2.803	3.500	3.500	3.500	3.500
2	Xe nâng người làm việc trên cao		2.500			
3	Xe phun nước		1.000			
4	Máy ủi rác	2.500				
5	Xe gom rác điện		2.500	1.500	500	500
6	Xây dựng, di chuyển vườn ươm	400		1.000		
7	Xây mới trụ sở làm việc Công ty			500	12.000	12.000
8	Đầu tư khác	1.500	2.000	1.500	2.000	6.000
	<b>Cộng</b>	<b>7.203</b>	<b>11.500</b>	<b>8.000</b>	<b>18.000</b>	<b>22.000</b>
	<b>Tổng cộng 5 năm</b>					<b>66.703</b>

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025, nhiệm kỳ 2021 - 2026 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026, nhiệm kỳ 2026 - 2031, đề nghị Đại hội xem xét, thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS và BGD Công ty;
- Quý Cổ đông;
- Lưu: VT, HĐQT;
- (Tài liệu ĐHCĐ 2026).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Ngô Văn Trường

Lào Cai, ngày 19 tháng 6 năm 2026

Số: 01 /BC-BKS



## BÁO CÁO

### **Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025, nhiệm kỳ 2021 – 2026 và phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2026 - 2031**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 về kết quả hoạt động năm 2025, nhiệm kỳ 2021–2026 và phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2026–2031 như sau:

## **I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 VÀ NHIỆM KỲ 2021 – 2026**

### **1. Về nhân sự Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021–2026 được Đại hội đồng cổ đông bầu tháng 6/2021 gồm:

- |                         |                                    |
|-------------------------|------------------------------------|
| - Bà: Đào Thị Minh Thủy | - Trưởng ban (Chuyên trách)        |
| - Ông: Cao Xuân Hoàng   | - Thành viên (Không chuyên trách)  |
| - Bà: Lê Thị Thuận      | - Thành viên (Không chuyên trách). |

### **2. Hoạt động của Ban Kiểm soát**

#### **2.1. Hoạt động chung**

Trong năm 2025 và nhiệm kỳ 2021–2026, Ban Kiểm soát đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

Ban Kiểm soát đã tiến hành các phiên họp theo quy định. Thực hiện phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, cử đại diện tham gia tham dự đầy đủ các cuộc họp do Hội đồng quản trị (HĐQT) và Giám đốc Công ty tổ chức.

Ban Kiểm soát đã thực hiện các nội dung giám sát chủ yếu sau:

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên;
- Kiểm tra việc chấp hành pháp luật, Điều lệ Công ty;



- Giám sát hoạt động quản lý, điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc;
- Tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban Giám đốc Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty.
- Giám sát việc thực hiện công bố thông tin của Công ty theo quy định của Luật Chứng khoán.
- Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của Báo cáo tài chính quý, bán niên và BCTC năm của Công ty nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Nhà nước.

Trong thực thi công việc Ban Kiểm soát không gây ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của Công ty, không can thiệp vào những công việc ngoài phạm vi, trách nhiệm của Ban Kiểm soát.

Trong nhiệm kỳ 2021 - 2026, Ban Kiểm soát không nhận được bất kỳ yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông nào đối với việc xem xét sổ sách kế toán, tài liệu khác hoặc yêu cầu kiểm tra liên quan tới hoạt động kinh doanh, quản lý và điều hành Công ty.

## **2.2. Thù lao của thành viên Ban Kiểm soát**

- Tiền lương, thù lao của Ban Kiểm soát được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Trưởng ban: Hưởng lương chuyên trách.
- Các thành viên: Hưởng thù lao theo quy định của Công ty.

## **3. Thực hiện chức năng giám sát**

### **3.1. Giám sát tình hình thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông**

Các Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua năm 2025 và trong nhiệm kỳ 2021 – 2026 đã được thực hiện và triển khai đầy đủ, phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức hàng năm, chi trả thù lao cho HĐQT và BKS, việc sửa đổi điều lệ phù hợp với Luật Doanh nghiệp hiện hành và hoạt động của Công ty.

#### **a) Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

Năm 2025, Công ty duy trì tăng trưởng ổn định, hoàn thành và vượt nhiều chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao. Tình hình tài chính lành mạnh, hiệu quả sử dụng vốn được nâng cao; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước, đảm bảo việc làm, thu nhập và các chế độ đối với người lao động.

Trong nhiệm kỳ 2021–2026, mặc dù còn nhiều khó khăn, Công ty vẫn duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, bảo toàn và phát triển vốn, hoàn thành vượt mức nhiều chỉ tiêu chủ yếu. Doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách nhà nước tăng trưởng tích cực; cổ tức được duy trì ổn định, thu nhập người lao động từng bước được cải thiện. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu trong nhiệm kỳ như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm	Năm	Năm	Năm	Năm
----	----------	-----	-----	-----	-----	-----	-----

			2021	2022	2023	2024	2025
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	130.253	144.486	159.310	187.798	189.421
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	11.039	12.719	14.652	25.945	27.356
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	9.487	10.979	12.608	22.114	23.743
4	Nộp ngân sách nhà nước (thuế GTGT+TNDN)	Triệu đồng	9.828	9.079	10.336	12.372	14.377
5	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	13	13	13	16,239	13,195
6	Tiền lương bình quân	Triệu đồng/tháng	9,60	10,78	11,15	12,42	13,70

### b) Một số chỉ tiêu tài chính

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
<b>1</b>	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>						
a	Nợ phải trả/Tổng tài sản	%	37,12	40,28	37,62	37,09	40,21
b	Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	71,99	67,46	60,31	58,96	67,26
<b>2</b>	<b>Khả năng thanh toán</b>						
a	Khả năng TT hiện hành (TSNH/Nợ phải trả)	Lần	1,81	1,86	2,05	2,21	2,12
b	Khả năng TT nhanh (TSNH-Hàng tồn kho)/Nợ NH	Lần	1,71	1,77	1,97	2,14	2,05
<b>3</b>	<b>Khả năng sinh lời</b>						
a	ROA= Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	11,31	11,59	13,01	18,89	17,31
b	ROE =Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	21,93	19,41	20,85	30,03	28,95
c	ROS=Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	7,31	7,63	8,01	12,21	12,68

Qua thẩm định các chỉ tiêu tài chính, Ban Kiểm soát nhận thấy:

- Tình hình tài chính của Công ty ổn định, quy mô doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng qua các năm;
- Cơ cấu nguồn vốn hợp lý, hệ số nợ ở mức an toàn, khả năng tự chủ tài chính được đảm bảo;
- Các chỉ tiêu thanh toán đều duy trì lớn hơn 1, cho thấy Công ty đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn;
- Các chỉ tiêu sinh lời (ROA, ROE, ROS) có xu hướng tăng, phản ánh hiệu quả sử dụng tài sản và vốn được cải thiện;
- Báo cáo tài chính được lập trung thực, hợp lý, phù hợp quy định hiện hành.

Theo Nghị quyết hàng năm của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT đã lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập dựa trên các tiêu chuẩn về năng lực. Theo đó, Công

33049  
 TY CP  
 NG ĐÔ T  
 A O CA  
 T. L A O

ty đã chọn Công ty TNHH kiểm toán Nhân Tâm Việt là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

### **3.2. Giám sát tình hình hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc.**

Qua giám sát các hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty, trong năm 2025 và nhiệm kỳ 2021-2026, Ban Kiểm soát không thấy điều gì bất thường trong các hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc. HĐQT, Ban Giám đốc đã quản lý, điều hành Công ty với tinh thần trách nhiệm cao nhằm đem lại lợi ích lớn nhất cho Công ty và các Cổ đông, cụ thể:

#### **a) Hội đồng quản trị**

Trong nhiệm kỳ qua các thành viên HĐQT đã hoạt động tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, triển khai thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra.

Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức các phiên họp với tỷ lệ thành viên tham dự trong mỗi phiên họp là 100%. Các phiên họp HĐQT đã thảo luận và biểu quyết thống nhất ban hành các Nghị quyết liên quan đến hoạt động quản lý và hoạt động sản xuất kinh doanh. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật, điều lệ của Công ty. Các thành viên HĐQT đã nghiêm túc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của mình đúng theo quy định của pháp luật, điều lệ của Công ty.

#### **b) Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty đã bám sát và triển khai kịp thời nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết, quyết định của HĐQT, điều hành Công ty hoạt động ổn định và hiệu quả, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông hàng năm đã đề ra, công tác tài chính của Công ty được thực hiện nghiêm chỉnh theo quy định, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước và các chế độ chính sách đối với người lao động.

### **3.3. Giám sát tình hình thực hiện các quy định chung của Công ty**

- Về công tác quản lý đầu tư: Căn cứ thực tế nguồn kinh phí Công ty đã triển khai thực hiện đầu tư một số hạng mục phù hợp với tình hình và đáp ứng kịp thời yêu cầu nhiệm vụ. Các hạng mục đầu tư được Công ty triển khai thực hiện theo đúng thủ tục, quy trình quy định, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

- Tình hình quản lý công nợ: Việc quản lý nợ được Công ty mở sổ theo dõi các khoản nợ phải thu, phải trả chi tiết theo từng đối tượng; thực hiện đối chiếu công nợ định kỳ theo quy định và đôn đốc thu nợ thường xuyên.

- Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước: Công ty luôn chấp hành tốt các chế độ chính sách của Nhà nước trong lĩnh vực thuế; lĩnh vực tiền

lương, việc làm, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các quy định khác về thực hiện nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước.

- Tình hình phân phối lợi nhuận: Công ty thực hiện phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên, việc phân phối và trích lập các quỹ đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, phụ cấp trách nhiệm và quyền lợi khác đối với người lao động và Ban điều hành: Trong nhiệm kỳ vừa qua Công ty thực hiện đảm bảo theo quy định của pháp luật.

#### **4. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với HĐQT, Ban Giám đốc Công ty và các Cổ đông**

Ban Kiểm soát, HĐQT, Ban Giám đốc có sự phối hợp trên nguyên tắc vì lợi ích chung của Công ty và các cổ đông. Ban Kiểm soát được mời tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, họp giao ban.

HĐQT và Ban Giám đốc Công ty đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát hoạt động theo đúng các quyền, nghĩa vụ quy định tại Điều lệ Công ty, cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty.

Trong nhiệm kỳ 2021–2026, Ban Kiểm soát đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; duy trì nguyên tắc độc lập, khách quan trong hoạt động giám sát; phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc nhằm góp phần nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành và hạn chế rủi ro trong hoạt động của Công ty.

#### **II. Đề xuất kiến nghị**

Để hoàn thành tốt các mục tiêu kế hoạch cho nhiệm kỳ tới và tăng cường kiểm soát, hạn chế những sai sót, rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban Kiểm soát đề xuất, kiến nghị như sau:

1. Tiếp tục triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất, tăng cường kiểm soát chi phí, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.
2. Xây dựng hệ thống cảnh báo sớm rủi ro tài chính và công nợ.
3. Tiếp tục rà soát, sửa đổi bổ sung và ban hành các quy chế quy định nội bộ phù hợp với pháp luật hiện hành và đặc thù của Công ty để việc thực thi đảm bảo tính tuân thủ, thống nhất và hiệu quả hơn.

#### **III. Phương hướng hoạt động Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2031**

1. Thực hiện quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2020, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát, trong nhiệm kỳ tới, Ban Kiểm soát tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Nâng cao chất lượng giám sát, đảm bảo tính độc lập, khách quan;
- Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động tài chính và quản trị rủi ro;

- Theo dõi kiểm tra và giám sát tình hình thực hiện và xử lý các khuyến nghị của các đoàn kiểm tra và cơ quan quản lý Nhà nước. Xem xét ý kiến phản hồi của Ban Giám đốc Công ty, của các cổ đông và người lao động tại các phòng ban và đơn vị;

- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính quý, bán niên và báo cáo tài chính năm của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của HĐQT hoặc Đại hội đồng cổ đông;

- Chủ động kiến nghị các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

2. Ban Kiểm soát thực hiện lập kế hoạch hoạt động, phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Kiểm soát và tổ chức thực hiện giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo quyền và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

3. Tổ chức thực hiện các cuộc kiểm tra theo kế hoạch, hoặc kiểm tra theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; phối hợp với các phòng ban, đơn vị tham gia các cuộc kiểm tra nội bộ của Công ty (nếu có) và thực hiện các công việc khác phát sinh.

4. Cử các thành viên tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, tham gia đầy đủ các Hội nghị chuyên ngành liên quan đến công tác kiểm soát.

5. Thực hiện các công việc khác theo nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát tại Quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động Ban Kiểm soát năm 2025 và nhiệm kỳ 2021 - 2026; phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2026 - 2031. Ban Kiểm soát trân trọng báo cáo và kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
  - HĐQT, BGD Công ty;
  - Quý Cổ đông;
  - Lưu: VT, BKS.
- (Tài liệu ĐHCĐ 2026).

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Đào Thị Minh Thủy**

## TỜ TRÌNH

### Về việc thông qua Báo cáo Tài chính năm 2025 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán Nhân Tâm Việt. Ý kiến của Kiểm toán viên: Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo Tài chính. Việc lựa chọn đơn vị kiểm toán do Hội đồng quản trị thực hiện theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và Báo cáo tài chính năm 2025 đã được công bố thông tin trên Website của Công ty (<https://moitruongdothilaocai.com.vn>) theo quy định, bao gồm:

- Báo cáo của Ban Lãnh đạo;
- Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025;
- Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2025;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2025;
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính năm 2025.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, BGD Công ty;
- Quý Cổ đông;
- Lưu: VT, HĐQT;
- (Tài liệu ĐHCĐ 2026).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

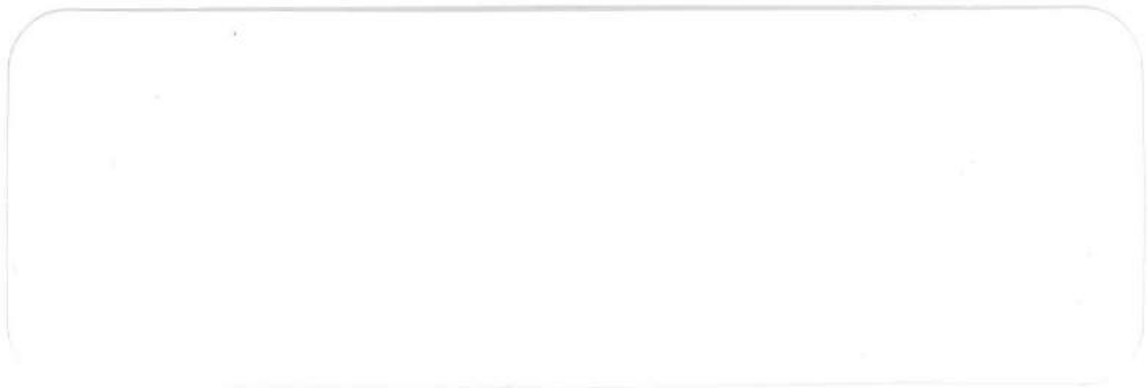


Ngô Văn Trường



**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT**  
**NHANTAMVIET AUDITING COMPANY**

---



**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ**  
**TỈNH LÀO CAI**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 đã được kiểm toán bởi  
**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT**

## MỤC LỤC

<b>Nội dung</b>	<b>Trang</b>
<b>Báo cáo của Ban Lãnh đạo</b>	<b>2-4</b>
<b>Báo cáo kiểm toán</b>	<b>5-6</b>
<b>Báo cáo tài chính đã được kiểm toán</b>	<b>7-35</b>
<i>Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025</i>	<i>7-10</i>
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025</i>	<i>11</i>
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2025</i>	<i>12-13</i>
<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính năm 2025</i>	<i>14-35</i>

## BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO

Ban Lãnh đạo Công ty Cổ phần Môi trường đô thị tỉnh Lào Cai trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 đã được kiểm toán.

### Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần kể từ ngày 04/4/2016 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 462/CP, Mã số doanh nghiệp 5300133049, đăng ký lần đầu ngày 15/9/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 10/6/2021; ngày 12/12/2016 Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 189/2016/GCNCP-VSD với số lượng đăng ký là 4.171.175 cổ phiếu. Trong quá trình hoạt động, công ty đã 06 lần thay đổi giấy đăng ký kinh doanh. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần thay đổi lần thứ 06 số 5300133049 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp ngày 08 tháng 05 năm 2024.

*Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 06: 41.711.750.000 VND.*

*Vốn điều lệ thực góp tại thời điểm 31/12/2025: 41.711.750.000 VND*

<u>Cổ đông</u>	<u>Vốn góp (VND)</u>	<u>Tỷ lệ (%)</u>
Vốn nhà nước do Ông Ngô Văn Trường làm đại diện	21.272.990.000	51,00%
Công ty Cổ phần Tập đoàn Ô tô Hiệp Hòa	2.919.820.000	7,00%
Các cổ đông khác	17.518.940.000	42,00%
<b>Cộng</b>	<b>41.711.750.000</b>	<b>100%</b>

### *Trụ sở hoạt động*

Địa chỉ : Số 099, đường Nhạc Sơn, Tổ 19 Kim Tân, Phường Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam.  
Điện thoại : 02143841038  
Fax : 02143841038  
Email : [moitruonglaocai@gmail.com](mailto:moitruonglaocai@gmail.com)  
Website : <https://www.moitruongdothilaocai.com.vn>  
Mã số thuế : 5 3 0 0 1 3 3 4 9

### *Ngành nghề kinh doanh*

- Thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải;
- Vệ sinh nhà cửa, công trình cảnh quan;
- Duy trì, quản lý các công trình công cộng như công viên, cây xanh đô thị, rừng, điện chiếu sáng công cộng, hệ thống thoát nước đô thị;
- Nghĩa trang, dịch vụ tang lễ;
- Bảo dưỡng cơ sở hạ tầng, thiết bị kỹ thuật các khu đô thị, nhà cao tầng;
- Xây dựng cải tạo, sửa chữa các công trình dân dụng, giao thông, công nghiệp, thủy lợi, cấp thoát nước;
- Thi công các công trình điện trung, hạ thế dưới < 35KV, hệ thống chiếu sáng, đèn tín hiệu giao thông;
- Kinh doanh khách sạn, nhà hàng, thiết kế các công trình điện chiếu sáng công cộng, cây xanh đô thị, rừng;
- Sản xuất, kinh doanh giống cây trồng, khai thác chế biến lâm sản, nuôi trồng thủy sản, xuất nhập khẩu hàng hoá, phương tiện, thiết bị, vật tư, phân bón..../.

# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI

BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO (tiếp theo)

## Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 35).

## Sự kiện quan trọng phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Lãnh đạo Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2025 cho đến thời điểm lập báo cáo tài chính này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

## **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH, QUẢN LÝ**

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

### ***Hội đồng quản trị***

Họ và tên	Chức vụ
Ông Ngô Văn Trường	Chủ tịch
Ông Phạm Văn Tân	Ủy viên
Ông Trần Quang Toàn	Ủy viên
Ông Hoàng Văn Phụng	Ủy viên
Ông Đặng Văn Giáp	Ủy viên
Ông Phạm Văn Tiên	Ủy viên
Ông Đặng Anh Tuấn	Ủy viên

### ***Ban Kiểm soát***

Họ và tên	Chức vụ
Bà Đào Thị Minh Thủy	Trưởng ban
Ông Cao Xuân Hoàng	Thành viên
Bà Lê Thị Thuận	Thành viên

### ***Ban Giám đốc***

Họ và tên	Chức vụ
Ông Trần Quang Toàn	Giám đốc
Ông Phạm Văn Tiên	Phó Giám đốc
Ông Hoàng Văn Phụng	Phó Giám đốc

### ***Kế toán trưởng***

Họ và tên	Chức vụ
Ông Đặng Văn Giáp	Kế toán trưởng

## **KIỂM TOÁN VIÊN**

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI

BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO (tiếp theo)

## CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN LÃNH ĐẠO ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Lãnh đạo Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm.

Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Lãnh đạo Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Lãnh đạo và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Lãnh đạo Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Lãnh đạo Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2025, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### Cam kết khác

Ban Lãnh đạo cam kết rằng Công ty tuân thủ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, Luật chứng khoán sửa đổi số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 và các thông tư, nghị định hướng dẫn thi hành, công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Lào Cai, Ngày 12 tháng 02 năm 2026

Thay mặt Ban Lãnh đạo,

**Chủ tịch Hội đồng quản trị**



Ngô Văn Trường

Số : 2711.04/2025/BCTC-NTV2

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP** Về Báo cáo tài chính năm 2025

Kính gửi : **Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Lãnh đạo**  
**Công ty Cổ phần Môi trường đô thị tỉnh Lào Cai**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Môi trường đô thị tỉnh Lào Cai, được lập ngày 12 tháng 02 năm 2026 từ trang 07 đến trang 35, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### **Trách nhiệm của Ban Lãnh đạo**

Ban Lãnh đạo Công ty Cổ phần Môi trường đô thị tỉnh Lào Cai chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Lãnh đạo xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, yêu cầu lập kế hoạch và thực hiện để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Lãnh đạo cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

#### **Trụ Sở Chính:**

Tầng 2, tòa nhà Platinum Residences, số 6 Nguyễn Công Hoan,  
Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

[T] (84-24) 3761 3399  
[W] www/vpaudit.vn

[F] (84-24) 3761 5599  
[E] vpa@ntva.vn

5

#### **Chi nhánh tại Hà Nội:**

Số 12 Phố Mê Trì Hạ, P. Mê Trì, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

#### **Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh:**

98 Vũ Tông Phan, P. An Phú, Q. 2, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)**

**Ý kiến của kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

*Hà Nội, ngày 12 tháng 02 năm 2026*

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT**  
**Phó Tổng Giám đốc**



**Phạm Văn Tuấn**  
GCNĐKHNKT số: 4497-2023-124-1

**Kiểm toán viên**

**Nguyễn Thị Tuyết**  
GCNĐKHNKT số: 1475-2023-124-1

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI**

Địa chỉ: Số 099, đường Nhạc Sơn, Tổ 19 Kim Tân, Phường Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>116.545.787.139</b>	<b>95.805.371.280</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>51.627.728.104</b>	<b>38.167.689.097</b>
1. Tiền	111		1.627.728.104	7.167.689.097
2. Các khoản tương đương tiền	112		50.000.000.000	31.000.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>60.963.460.512</b>	<b>54.474.246.463</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	60.571.600.111	54.134.882.649
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	115.817.435	77.827.755
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	276.042.966	261.536.059
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>3.904.256.555</b>	<b>3.163.435.720</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.5	3.904.256.555	3.163.435.720
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>50.341.968</b>	-
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.608.858	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.11	48.733.110	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI**

Địa chỉ: Số 099, đường Nhạc Sơn, Tổ 19 Kim Tân, Phường Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>20.648.031.210</b>	<b>21.247.676.804</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>19.439.769.736</b>	<b>20.164.106.589</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.6	19.439.769.736	20.164.106.589
<i>Nguyên giá</i>	222		72.078.341.310	68.823.048.755
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(52.638.571.574)	(48.658.942.166)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	<b>87.136.111</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.7	-	87.136.111
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>1.208.261.474</b>	<b>996.434.104</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8	1.208.261.474	996.434.104
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>137.193.818.349</b>	<b>117.053.048.084</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI**

Địa chỉ: Số 099, đường Nhạc Sơn, Tổ 19 Kim Tân, Phường Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>55.168.035.662</b>	<b>43.414.056.794</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>55.081.035.662</b>	<b>43.327.056.794</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.9	3.752.508.342	2.784.906.919
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.10	47.319.895	80.978.041
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	3.778.099.611	4.182.206.422
4. Phải trả người lao động	314		32.462.639.995	28.116.245.818
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.12a	499.238.544	442.221.602
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.13	492.954.000	492.954.000
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.14	14.048.275.275	7.227.543.992
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>87.000.000</b>	<b>87.000.000</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.12b	87.000.000	87.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI**

Địa chỉ: Số 099, đường Nhạc Sơn, Tổ 19 Kim Tân, Phường Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>82.025.782.687</b>	<b>73.638.991.290</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.15</b>	<b>82.025.782.687</b>	<b>73.638.991.290</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		41.711.750.000	41.711.750.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		41.711.750.000	41.711.750.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		16.447.021.267	9.812.641.257
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		23.867.011.420	22.114.600.033
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		123.206.672	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		23.743.804.748	22.114.600.033
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>137.193.818.349</b>	<b>117.053.048.084</b>

Người lập biểu

Hoàng Thị Lan Hương

Kế toán trưởng

Đặng Văn Giáp

Lập, ngày 12 tháng 02 năm 2026

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Ngô Văn Trường

# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI

Địa chỉ: Số 099, đường Nhạc Sơn, Tổ 19 Kim Tân, Phường Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam.

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

### BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	187.299.673.990	181.176.495.960
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		10.646.701	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		187.289.027.289	181.176.495.960
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	148.392.018.670	149.121.224.382
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		38.897.008.619	32.055.271.578
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.968.367.702	731.121.304
7. Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25		-	5.063.700
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.4	13.599.150.050	11.674.537.925
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		27.266.226.271	21.106.791.257
11. Thu nhập khác	31	VI.5	164.354.605	5.890.288.105
12. Chi phí khác	32	VI.6	74.416.522	1.051.864.464
13. Lợi nhuận khác	40		89.938.083	4.838.423.641
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		27.356.164.354	25.945.214.898
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.7	3.612.359.606	3.830.614.865
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>23.743.804.748</u>	<u>22.114.600.033</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	<u>3.980,01</u>	<u>3.214,44</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	<u>3.980,01</u>	<u>3.214,44</u>

Người lập biểu

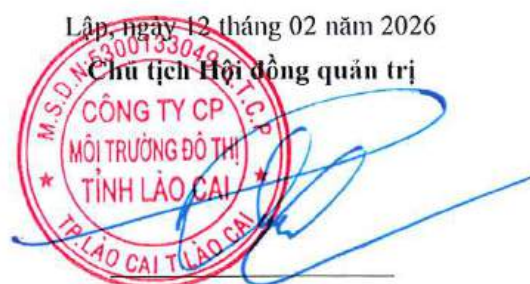
Hoàng Thị Lan Hương

Kế toán trưởng

Đặng Văn Giáp

Lập, ngày 12 tháng 02 năm 2026

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Ngô Văn Trường

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI**

Địa chỉ: Số 099, đường Nhạc Sơn, Tổ 19 Kim Tân, Phường Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		27.356.164.354	25.945.214.898
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		4.106.229.408	3.910.768.938
- Các khoản dự phòng	03		-	492.954.000
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1.968.367.702)	(729.985.758)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		29.494.026.060	29.618.952.078
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(6.349.184.523)	(13.818.970.339)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(740.820.835)	(148.551.096)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		6.352.310.333	2.748.479.402
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(211.827.370)	395.528.179
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(4.989.290.717)	(2.172.909.878)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		40.080.000	13.704.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(1.925.969.920)	(1.596.362.800)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>21.669.323.028</b>	<b>15.039.869.546</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(3.454.331.439)	(4.652.364.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		63.500.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.968.367.702	731.121.304
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(1.422.463.737)</b>	<b>(3.921.242.696)</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI

Địa chỉ: Số 099, đường Nhạc Sơn, Tổ 19 Kim Tân, Phường Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam.

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(6.786.820.284)	(5.400.086.315)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(6.786.820.284)</b>	<b>(5.400.086.315)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>13.460.039.007</b>	<b>5.718.540.535</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>38.167.689.097</b>	<b>32.449.148.562</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>51.627.728.104</b>	<b>38.167.689.097</b>

Người lập biểu

Hoàng Thị Lan Hương

Kế toán trưởng

Đặng Văn Giáp

Lập, ngày 12 tháng 02 năm 2026

Chủ tịch Hội đồng quản trị

NGÔ VĂN TRƯỜNG

# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI

Địa chỉ: Số 099, đường Nhạc Sơn, Tổ 19 Kim Tân, Phường Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam.

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH Năm 2025

### 1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn : Công ty Cổ phần

### 2. Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần kể từ ngày 04/4/2016 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 462/CP, Mã số doanh nghiệp 5300133049, đăng ký lần đầu ngày 15/9/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 10/6/2021; ngày 12/12/2016 Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 189/2016/GCNCP-VSD với số lượng đăng ký là 4.171.175 cổ phiếu. Trong quá trình hoạt động, công ty đã 06 lần thay đổi giấy đăng ký kinh doanh. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần thay đổi lần thứ 06 số 5300133049 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp ngày 08 tháng 05 năm 2024.

### 3. Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 099, đường Nhạc Sơn, Tổ 19 Kim Tân, Phường Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam.

Điện thoại : 02143841038

Fax : 02143841038

Email : moitruonglaocai@gmail.com

Website : <https://www.moitruongdothilaocai.com.vn>

Mã số thuế : 5 3 0 0 1 3 3 4 9

### 4. Lĩnh vực và ngành nghề kinh doanh:

- Thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải;
- Vệ sinh nhà cửa, công trình cảnh quan;
- Duy trì, quản lý các công trình công cộng như công viên, cây xanh đô thị, rừng, điện chiếu sáng công cộng, hệ thống thoát nước đô thị;
- Nghĩa trang, dịch vụ tang lễ;
- Bảo dưỡng cơ sở hạ tầng, thiết bị kỹ thuật các khu đô thị, nhà cao tầng;
- Xây dựng cải tạo, sửa chữa các công trình dân dụng, giao thông, công nghiệp, thủy lợi, cấp thoát nước;
- Thi công các công trình điện trung, hạ thế dưới < 35KV, hệ thống chiếu sáng, đèn tín hiệu giao thông;
- Kinh doanh khách sạn, nhà hàng, thiết kế các công trình điện chiếu sáng công cộng, cây xanh đô thị, rừng;
- Sản xuất, kinh doanh giống cây trồng, khai thác chế biến lâm sản, nuôi trồng thủy sản, xuất nhập khẩu hàng hoá, phương tiện, thiết bị, vật tư, phân bón.../.

5. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường: Trong vòng 12 tháng

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC: Số liệu BCTC năm 2025 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu BCTC năm 2024.

# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI

Địa chỉ: Số 099, đường Nhạc Sơn, Tổ 19 Kim Tân, Phường Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam.

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

---

### 7. Nhân viên:

Tại ngày kết thúc năm tài chính Doanh nghiệp có 622 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 613 nhân viên).

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 Thông tư số 53/2016/TT-BTC năm 2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Lãnh đạo đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC năm 2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

### 3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### 2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, vàng tiền tệ sử dụng với các chức năng cất trữ giá trị không bao gồm các loại vàng được phân loại là hàng tồn kho sử dụng với mục đích là nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm hoặc hàng hóa để bán.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

## CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI

Địa chỉ: Số 099, đường Nhạc Sơn, Tổ 19 Kim Tân, Phường Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

#### 3. Các khoản phải thu

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Doanh nghiệp và người mua là đơn vị độc lập với Doanh nghiệp, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

#### 4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính (hoặc yếu tố chi phí khác cho phù hợp).

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

#### 5. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Doanh nghiệp phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

## CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI

Địa chỉ: Số 099, đường Nhạc Sơn, Tổ 19 Kim Tân, Phường Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa vật kiến trúc	05 – 25
Máy móc và thiết bị	05 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 – 08
Thiết bị dụng cụ quản lý	03

#### 6. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Doanh nghiệp đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

#### 7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Doanh nghiệp bao gồm các chi phí sau:

##### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

#### 8. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Doanh nghiệp, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

#### 9. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

##### *Vốn đầu tư của chủ sở hữu*

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

## CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI

Địa chỉ: Số 099, đường Nhạc Sơn, Tổ 19 Kim Tân, Phường Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

#### *Vốn khác thuộc chủ sở hữu*

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

#### *Lợi nhuận chưa phân phối*

Ghi nhận kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của doanh nghiệp.

#### *Các quỹ khác*

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn hàng năm.

### **10. Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 18/NQ-ĐHCD ngày 28 tháng 04 năm 2025. Công ty Cổ phần Môi Trường Đô thị Lào Cai thực hiện chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền cho Cổ đông với số tiền 6.773.571.108 VND.

### **11. Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

#### *a) Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

#### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

### **12. Nguyên tắc kế toán các khoản giảm trừ doanh thu**

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

## CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI

Địa chỉ: Số 099, đường Nhạc Sơn, Tổ 19 Kim Tân, Phường Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh;

- Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán hoặc hàng bán bị trả lại thì doanh nghiệp được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

+ Nếu sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau phải giảm giá, phải chiết khấu thương mại, bị trả lại nhưng phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính, kế toán phải coi đây là một sự kiện cần điều chỉnh phát sinh sau ngày lập Bảng cân đối kế toán và ghi giảm doanh thu, trên Báo cáo tài chính của kỳ lập báo cáo (kỳ trước).

+ Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ phải giảm giá, phải chiết khấu thương mại, bị trả lại sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì doanh nghiệp ghi giảm doanh thu của kỳ phát sinh (kỳ sau).

### 13. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán.

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán phải tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng tồn kho và phần chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho. Khi xác định khối lượng hàng tồn kho bị giảm giá cần phải trích lập dự phòng, kế toán phải loại trừ khối lượng hàng tồn kho đã ký được hợp đồng tiêu thụ (có giá trị thuần có thể thực hiện được không thấp hơn giá trị ghi sổ) nhưng chưa chuyển giao cho khách hàng nếu có bằng chứng chắc chắn về việc khách hàng sẽ không từ bỏ thực hiện hợp đồng.

### 14. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

### 15. Nguyên tắc kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

### 16. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

## CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI

Địa chỉ: Số 099, đường Nhạc Sơn, Tổ 19 Kim Tân, Phường Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất theo từng loại hình sản xuất kinh doanh như sau:

	Thuế suất
Vệ sinh môi trường, xử lý rác, xử lý nước thải, vệ sinh công cộng	10%
Các loại hình khác	20%

## 17. Công cụ tài chính

### i. Tài sản tài chính

#### *Phân loại tài sản tài chính*

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

#### *Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

#### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

#### *Các khoản cho vay và phải thu*

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

#### *Tài sản tài chính sẵn sàng để bán*

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

#### *Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính*

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

### ii. Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính

## CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI

Địa chỉ: Số 099, đường Nhạc Sơn, Tổ 19 Kim Tân, Phường Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

*Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

*Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ*

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

*Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính*

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

### iii. Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

## 18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mỗi quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI**

Địa chỉ: Số 099, đường Nhạc Sơn, Tổ 19 Kim Tân, Phường Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	737.521.606	398.238.296
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	890.206.498	6.769.450.801
Các khoản tương đương tiền	50.000.000.000	31.000.000.000
<i>Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng</i>	<i>50.000.000.000</i>	<i>31.000.000.000</i>
<b>Cộng</b>	<b><u>51.627.728.104</u></b>	<b><u>38.167.689.097</u></b>

**2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Bắc Hà	3.544.352.358	1.584.276.092
Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Bát Xát	1.864.944.452	1.208.605.193
Phòng Quản lý đô thị thành phố Lào Cai	-	32.529.930.639
Phòng Quản lý đô thị thị xã Sa Pa	18.874.163.640	14.631.525.276
Trung tâm tư vấn và dịch vụ Tài chính tỉnh Lào Cai	-	347.086.758
Văn phòng UBND tỉnh Lào Cai	-	659.458.350
Phòng kinh tế, hạ tầng và đô thị phường Lào Cai	16.062.205.995	-
Đội Quản lý trật tự đô thị phường Cam Đường	12.506.544.551	-
Các khách hàng khác	7.719.389.115	3.174.000.341
<b>Cộng</b>	<b><u>60.571.600.111</u></b>	<b><u>54.134.882.649</u></b>

**3. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty xăng dầu Lào Cai	115.817.435	66.727.755
Các nhà cung cấp khác	-	11.100.000
<b>Cộng</b>	<b><u>115.817.435</u></b>	<b><u>77.827.755</u></b>

**4. Các khoản phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Ký cược, ký quỹ	21.582.932	-	52.298.065	-
Tạm ứng	26.218.867	-	49.720.832	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	228.241.167	-	159.517.162	-
<b>Cộng</b>	<b><u>276.042.966</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>261.536.059</u></b>	<b><u>-</u></b>

**5. Hàng tồn kho**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	3.776.486.137	2.931.539.744
Công cụ, dụng cụ	127.770.418	231.895.976
<b>Cộng</b>	<b><u>3.904.256.555</u></b>	<b><u>3.163.435.720</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐỒ THỊ TỈNH LÀO CAI**

Địa chỉ: Số 099, đường Nhạc Sơn, Tổ 19 Kim Tân, Phường Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****6. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dung cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	20.270.351.657	5.746.322.423	42.548.084.580	258.290.095	68.823.048.755
Tăng do mua sắm mới	-	485.639.778	1.592.592.592	-	2.078.232.370
Đầu tư XD CB hoàn thành	1.303.660.185	-	-	-	1.303.660.185
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(126.600.000)	-	(126.600.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b>21.574.011.842</b>	<b>6.231.962.201</b>	<b>44.014.077.172</b>	<b>258.290.095</b>	<b>72.078.341.310</b>
<i>Trong đó:</i>					
<i>Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	4.340.273.088	4.535.905.273	21.173.265.556	53.600.000	30.103.043.917
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	10.692.902.042	4.995.095.500	32.824.343.442	146.601.182	48.658.942.166
Khấu hao trong năm	1.029.211.796	231.056.288	2.805.023.300	40.938.024	4.106.229.408
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(126.600.000)	-	(126.600.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b>11.722.113.838</b>	<b>5.226.151.788</b>	<b>35.502.766.742</b>	<b>187.539.206</b>	<b>52.638.571.574</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	9.577.449.615	751.226.923	9.723.741.138	111.688.913	20.164.106.589
Số cuối năm	<b>9.851.898.004</b>	<b>1.005.810.413</b>	<b>8.511.310.430</b>	<b>70.750.889</b>	<b>19.439.769.736</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐỒ THỊ TỈNH LÀO CAI**

Địa chỉ: Số 099, đường Nhạc Sơn, Tổ 19 Kim Tân, Phường Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam.  
BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025  
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển sang chi phí trả trước	Số cuối năm
Xây dựng cơ bản dở dang	87.136.111	1.475.098.708	(1.303.660.185)	(258.574.634)	-
Sửa chữa, cải tạo ga rác Cam Đường, Thành phố Lào Cai	87.136.111	1.216.524.074	(1.303.660.185)	-	-
Sửa chữa, cải tạo Ga rác Số 1 Nam Cường, số 2 Nam Cường, ga rác Bắc Cường, nhà xe trụ sở Công ty, xưởng Cơ khí	-	103.490.899	-	(103.490.899)	-
Sửa chữa, cải tạo Ga rác Duyên Hải, ga rác Sơn Đạo	-	101.278.601	-	(101.278.601)	-
Sửa chữa, cải tạo bê phốt, sân phơi bùn, nhà để xe - XN XLRT	-	53.805.134	-	(53.805.134)	-
<b>Cộng</b>	<b>87.136.111</b>	<b>1.475.098.708</b>	<b>(1.303.660.185)</b>	<b>(258.574.634)</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI**

Địa chỉ: Số 099, đường Nhạc Sơn, Tổ 19 Kim Tân, Phường Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****8. Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ dụng cụ	565.243.941	658.608.952
Các chi phí trả trước dài hạn khác	643.017.533	337.825.152
<b>Cộng</b>	<b><u>1.208.261.474</u></b>	<b><u>996.434.104</u></b>

**9. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ An toàn KTL	-	214.831.812
Công ty Điện lực Lào Cai - Chi nhánh Tổng công ty Điện lực miền Bắc (P. Lào Cai)	263.782.307	929.244.157
Tạ Anh Tuấn	599.000.000	445.570.000
Công ty TNHH MTV thương mại tổng hợp Phương Anh	198.661.983	203.598.944
Công ty Điện lực Lào Cai - Chi nhánh Tổng công ty Điện lực miền Bắc (P. Cam Đường)	461.492.306	-
Các nhà cung cấp khác	2.229.571.746	991.662.006
<b>Cộng</b>	<b><u>3.752.508.342</u></b>	<b><u>2.784.906.919</u></b>

**10. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH MTV Môi trường Sơn La	-	41.000.000
Công ty Tuấn Vũ	15.000.000	15.000.000
Các khách hàng khác	32.319.895	24.978.041
<b>Cộng</b>	<b><u>47.319.895</u></b>	<b><u>80.978.041</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI**

Địa chỉ: Số 099, đường Nhạc Sơn, Tổ 19 Kim Tân, Phường Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm		Phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	2.003.113.657	-	10.702.491.134	(9.792.749.306)	2.912.855.485	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.135.604.865	-	3.674.895.024	(4.989.290.717)	821.209.172	-
Thuế thu nhập cá nhân	43.487.900	-	803.445.103	(802.898.049)	44.034.954	-
Thuế nhà đất	-	-	1.836.000	(1.836.000)	-	-
Tiền thuê đất	-	-	49.197.690	(97.930.800)	-	48.733.110
Các loại thuế khác	-	-	6.028.140	(6.028.140)	-	-
<b>Cộng</b>	<b>4.182.206.422</b>	<b>-</b>	<b>15.237.893.091</b>	<b>(15.690.733.012)</b>	<b>3.778.099.611</b>	<b>48.733.110</b>

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

***Thuế giá trị gia tăng***

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất theo từng loại hình dịch vụ như sau:

Dịch vụ tang lễ	Không chịu thuế
Duy trì công viên, cây xanh đường phố (*)	8%, 10%, Không chịu thuế
Phân bón (*)	5%, Không chịu thuế
Các hoạt động khác	8%, 10%

(\*) Kể từ ngày 01/07/2025 thuế suất của hoạt động duy trì công viên, cây xanh đường phố thay đổi từ không chịu thuế sang 8%; phân bón thay đổi từ không chịu thuế sang 5% theo Luật thuế GTGT số 48/2024/QH15 ngày 26/11/2024 và Nghị định 174/2025/NĐ-CP ngày 17/06/2025.

***Thuế thu nhập doanh nghiệp***

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất theo từng loại hình sản xuất kinh doanh như sau:

Vệ sinh môi trường, xử lý rác, xử lý nước thải, vệ sinh công cộng	10%
Các loại hình khác	20%

***Các loại thuế khác***

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI**

Địa chỉ: Số 099, đường Nhạc Sơn, Tổ 19 Kim Tân, Phường Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****12. Phải trả khác****a. Ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả tiền cổ tức	52.873.951	66.123.127
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	446.364.593	376.098.475
<b>Cộng</b>	<b><u>499.238.544</u></b>	<b><u>442.221.602</u></b>

**b. Dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhận ký quỹ, ký cược	87.000.000	87.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>87.000.000</u></b>	<b><u>87.000.000</u></b>

**13. Dự phòng phải trả ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí phá dỡ, di chuyển trụ sở	492.954.000	492.954.000
<b>Cộng</b>	<b><u>492.954.000</u></b>	<b><u>492.954.000</u></b>

**14. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Tăng khác</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	4.658.970.341	4.216.686.642	40.080.000	(777.522.000)	8.138.214.983
Quỹ phúc lợi	2.568.573.651	4.216.686.641	-	(875.200.000)	5.910.060.292
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	-	273.247.920	-	(273.247.920)	-
<b>Cộng</b>	<b><u>7.227.543.992</u></b>	<b><u>8.706.621.203</u></b>	<b><u>40.080.000</u></b>	<b><u>(1.925.969.920)</u></b>	<b><u>14.048.275.275</u></b>

Năm 2024, Công ty thực hiện trích lập các quỹ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 18/NQ-ĐHCD ngày 28 tháng 04 năm 2025. Tổng số tiền là 8.706.621.203 VND.

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐỒ THỊ TỈNH LÀO CAI**

Địa chỉ: Số 099, đường Nhạc Sơn, Tổ 19 Kim Tân, Phường Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam.

**BẢO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

**15. Vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	41.711.750.000	6.093.633.238	12.659.911.513	60.465.294.751
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	22.114.600.033	22.114.600.033
Trích lập các quỹ	-	3.719.008.019	(7.237.384.013)	(3.518.375.994)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	(5.422.527.500)	(5.422.527.500)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>41.711.750.000</b>	<b>9.812.641.257</b>	<b>22.114.600.033</b>	<b>73.638.991.290</b>
Số dư đầu năm nay	41.711.750.000	9.812.641.257	22.114.600.033	73.638.991.290
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	23.743.804.748	23.743.804.748
Trích lập các quỹ	-	6.634.380.010	(15.341.001.213)	(8.706.621.203)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	(6.773.571.108)	(6.773.571.108)
Tặng/Giảm khác	-	-	123.178.960	123.178.960
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>41.711.750.000</b>	<b>16.447.021.267</b>	<b>23.867.011.420</b>	<b>82.025.782.687</b>

(\*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 18/NQ-ĐHCD ngày 28 tháng 04 năm 2025. Công ty Cổ phần Môi Trường Đồ thị Tỉnh Lào Cai thực hiện phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2024 như sau:

+ Quỹ đầu tư phát triển: 6.634.380.010 VNĐ

+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 8.706.621.203 VNĐ trong đó

- Quỹ tiền thưởng của người quản lý: 273.249.920 VNĐ

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động: 8.433.377.283 VNĐ

+ Chi trả cổ tức với tỷ lệ 16,239%/cổ phiếu tương đương với số tiền là 6.773.571.108 VNĐ .



**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI**

Địa chỉ: Số 099, đường Nhạc Sơn, Tổ 19 Kim Tân, Phường Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn nhà nước do Ông Ngô Văn Trường làm đại diện	21.272.990.000	21.272.990.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Ô tô Hiệp Hòa	2.919.820.000	2.919.820.000
Cá nhân khác	17.518.940.000	17.518.940.000
<b>Cộng</b>	<b><u>41.711.750.000</u></b>	<b><u>41.711.750.000</u></b>

**Cổ phiếu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.171.175	4.171.175
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	4.171.175	4.171.175
- Cổ phiếu phổ thông	4.171.175	4.171.175
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.171.175	4.171.175
- Cổ phiếu phổ thông	4.171.175	4.171.175
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**16. Các khoản mục ngoài Bảng Cân đối kế toán****a, Nợ khó đòi đã xử lý**

Nội dung	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>	<u>Nguyên nhân xóa số</u>
Nợ khó đòi đã xử lý	446.493.582	446.493.582	Quá hạn lâu, không có khả năng thu hồi, đã xóa nợ năm 2024

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	187.299.673.990	181.176.495.960
+ Doanh thu cung cấp dịch vụ	187.299.673.990	181.176.495.960
Các khoản giảm trừ doanh thu	(10.646.701)	-
+ Giảm giá dịch vụ cung cấp	(10.646.701)	-
<b>Doanh thu thuần</b>	<b><u>187.289.027.289</u></b>	<b><u>181.176.495.960</u></b>

**2. Giá vốn hàng bán**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	148.392.018.670	149.121.224.382
<b>Cộng</b>	<b><u>148.392.018.670</u></b>	<b><u>149.121.224.382</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI**

Địa chỉ: Số 099, đường Nhạc Sơn, Tổ 19 Kim Tân, Phường Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi	1.968.367.702	731.121.304
<b>Cộng</b>	<b>1.968.367.702</b>	<b>731.121.304</b>

**4. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	10.736.392.052	7.947.826.212
Chi phí vật liệu quản lý	318.456.660	391.498.537
Chi phí đồ dùng văn phòng	89.401.971	64.640.562
Chi phí khấu hao tài sản cố định	164.226.666	161.909.880
Thuế, phí và lệ phí	61.148.379	139.534.443
Chi phí dịch vụ mua ngoài	220.226.999	585.297.157
Các chi phí khác	2.009.297.323	2.383.831.134
<b>Cộng</b>	<b>13.599.150.050</b>	<b>11.674.537.925</b>

**5. Thu nhập khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, bất động sản đầu tư	58.265.993	-
Lãi thanh lý vật tư	52.775.442	-
Đền bù giải phóng mặt bằng	-	5.749.732.787
Tiền phòng ở tập thể	-	6.666.672
Thu nhập khác	53.313.170	133.888.646
<b>Cộng</b>	<b>164.354.605</b>	<b>5.890.288.105</b>

**6. Chi phí khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, bất động sản đầu tư	-	1.135.546
Thuế bị phạt, bị truy thu, phạt hành chính	3.541.252	3.364.679
Chi phí ủng hộ	68.000.000	24.532.203
Xóa nợ phải thu khó đòi	-	446.493.582
Chi phí phá dỡ, di chuyển trụ sở	-	492.954.000
Chi phí khác	2.875.270	83.384.454
<b>Cộng</b>	<b>74.416.522</b>	<b>1.051.864.464</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI**

Địa chỉ: Số 099, đường Nhạc Sơn, Tổ 19 Kim Tân, Phường Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****7. Chi phí thuế TNDN hiện hành**

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	27.356.164.354	25.945.214.898
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	41.541.252	5.364.679
<i>Thuế bị phạt, bị truy thu, phạt hành chính</i>	3.541.252	3.364.679
<i>Chi phí khác</i>	38.000.000	2.000.000
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	<u>27.397.705.606</u>	<u>25.950.579.577</u>
Thu nhập tính thuế TNDN với thuế suất 10%	18.814.815.149	13.698.190.943
Thu nhập tính thuế TNDN với thuế suất 20%	8.582.890.457	12.252.388.634
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ưu đãi	10%	10%
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông	20%	20%
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</i>	<i>3.598.059.606</i>	<i>3.820.296.821</i>
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</i>	<i>3.598.059.606</i>	<i>3.820.296.821</i>
<i>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</i>	<i>14.300.000</i>	<i>10.318.044</i>
<b>Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b><u>3.612.359.606</u></b>	<b><u>3.830.614.865</u></b>

**8. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	23.743.804.748	22.114.600.033
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
- <i>Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)</i>	<i>(7.142.472.500)</i>	<i>(8.706.621.203)</i>
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	16.601.332.248	13.407.978.830
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	4.171.175	4.171.175
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b><u>3.980,01</u></b>	<b><u>3.214,44</u></b>

(\*) Tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi theo kế hoạch SXKD, phân phối lợi nhuận năm 2025 tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 18/NQ-ĐHCD ngày 28 tháng 04 năm 2025.

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	4.171.175	4.171.175
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm</b>	<b><u>4.171.175</u></b>	<b><u>4.171.175</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI

Địa chỉ: Số 099, đường Nhạc Sơn, Tổ 19 Kim Tân, Phường Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 9. Chi phí theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	33.231.301.915	40.454.598.695
Chi phí công cụ dụng cụ	1.334.661.900	1.994.065.379
Chi phí nhân công	116.350.261.002	107.534.953.426
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.106.229.408	3.910.768.938
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.217.536.983	4.220.756.151
Chi phí khác	7.806.901.678	6.788.355.348
<b>Cộng</b>	<b><u>166.046.892.886</u></b>	<b><u>164.903.497.937</u></b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch với các bên liên quan

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt bao gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và kế toán trưởng Công ty.

Thu nhập Người quản lý công ty chuyên trách và Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Ông Ngô Văn Trường	892.800.000	547.400.900
Ông Trần Quang Toàn	803.520.000	527.113.800
Ông Hoàng Văn Phụng	704.160.000	466.283.100
Ông Phạm Văn Tiên	704.160.000	466.283.100
Bà Đào Thị Minh Thủy	748.800.000	466.283.100
Ông Đặng Văn Giáp	666.720.000	425.739.300
<b>Cộng</b>	<b><u>4.520.160.000</u></b>	<b><u>2.899.103.300</u></b>

Thu nhập thành viên HĐQT, Ban kiểm soát

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Ông Trần Quang Toàn	44.640.000	-
Ông Hoàng Văn Phụng	44.640.000	-
Ông Phạm Văn Tiên	44.640.000	-
Ông Đặng Văn Giáp	44.640.000	-
Ông Phạm Văn Tân	44.640.000	67.363.200
Ông Đăng Anh Tuấn	44.640.000	67.363.200
Ông Cao Xuân Hoàng	37.440.000	50.515.200
Bà Lê Thị Thuận	37.440.000	50.515.200
<b>Cộng</b>	<b><u>342.720.000</u></b>	<b><u>235.756.800</u></b>

### 2. Thông tin bộ phận

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là Dịch vụ Công ích đô thị và toàn bộ hoạt động kinh doanh của đơn vị diễn ra trên địa bàn Tỉnh Lào Cai. Do đó, Công ty không trình bày thông tin bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

## CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI

Địa chỉ: Số 099, đường Nhạc Sơn, Tổ 19 Kim Tân, Phường Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 3. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

##### *Phải thu khách hàng*

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

##### *Tiền gửi ngân hàng*

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

#### 4. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Lãnh đạo chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Lãnh đạo cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
<b>Số cuối năm</b>				
Phải trả người bán	3.752.508.342	-	-	3.752.508.342
Các khoản phải trả khác	33.454.832.539	87.000.000	-	33.541.832.539
<b>Cộng</b>	<b>37.207.340.881</b>	<b>87.000.000</b>	<b>-</b>	<b>37.294.340.881</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Phải trả người bán	2.784.906.919	-	-	2.784.906.919
Các khoản phải trả khác	29.051.421.420	87.000.000	-	29.138.421.420
<b>Cộng</b>	<b>31.836.328.339</b>	<b>87.000.000</b>	<b>-</b>	<b>31.923.328.339</b>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

## CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI

Địa chỉ: Số 099, đường Nhạc Sơn, Tổ 19 Kim Tân, Phường Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	51.627.728.104	38.167.689.097	51.627.728.104	38.167.689.097
Phải thu khách hàng	60.571.600.111	54.134.882.649	60.571.600.111	54.134.882.649
Các khoản phải thu khác	276.042.966	261.536.059	276.042.966	261.536.059
<b>Cộng</b>	<b>112.475.371.181</b>	<b>92.564.107.805</b>	<b>112.475.371.181</b>	<b>92.564.107.805</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Phải trả người bán	3.752.508.342	2.784.906.919	3.752.508.342	2.784.906.919
Các khoản phải trả khác	33.541.832.539	29.138.421.420	33.541.832.539	29.138.421.420
<b>Cộng</b>	<b>37.294.340.881</b>	<b>31.923.328.339</b>	<b>37.294.340.881</b>	<b>31.923.328.339</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

#### 6. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

##### *Rủi ro ngoại tệ*

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI

Địa chỉ: Số 099, đường Nhạc Sơn, Tổ 19 Kim Tân, Phường Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam.

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### **Rủi ro lãi suất**

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

### **Rủi ro về giá khác**

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

## **7. Các Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

## **8. Thông tin so sánh**

Số liệu so sánh đầu năm được lấy theo Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Do ảnh hưởng của việc trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2024 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 18/NQ-ĐHCD ngày 28 tháng 04 năm 2025, chỉ tiêu Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu được trình bày lại như sau

	Mã số	Số liệu theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm trước	Số liệu điều chỉnh lại	Số liệu sau điều chỉnh
<b>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh</b>				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.452,37	(1.237,93)	3.214,44
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	4.452,37	(1.237,93)	3.214,44

Lập ngày 12 tháng 02 năm 2026

Người lập biểu

Hoàng Thị Lan Hương

Kế toán trưởng

Đặng Văn Giáp

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Ngô Văn Trường

## TỜ TRÌNH

Về việc thông qua quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng thực hiện năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định 248/2025/NĐ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ về quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, người đại diện phần vốn nhà nước và Kiểm soát viên trong doanh nghiệp nhà nước;

Căn cứ Văn bản số 3354/UBND-VX ngày 30/4/2026 của UBND tỉnh Lào Cai về việc cho ý kiến về quỹ tiền lương thù lao thực hiện năm 2025 của Trường Ban kiểm soát, Kiểm soát viên trong doanh nghiệp nhà nước;

Căn cứ Công văn số 6239/UBND-KT ngày 18/6/2026 của UBND tỉnh Lào Cai về việc nội dung tham gia ý kiến, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2026-2031 của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai được thông qua đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 25/4/2024;

Căn cứ Báo cáo số 190/BC-MTĐT ngày 20/4/2026 của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai về việc đánh giá tình hình thực hiện quản lý lao động; tiền lương, thù lao, tiền thưởng và xác định quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng thực hiện năm 2025 và Kế hoạch năm 2026 của Công ty cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai.

### Phần I

## QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG THỰC HIỆN NĂM 2025 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

### 1. Quỹ tiền lương, tiền thưởng thực hiện năm 2025 của Chủ tịch HĐQT và Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách công ty

TT	Chức danh	Số lượng	Mức lương kế hoạch năm 2025 (đồng/tháng)	Mức lương thực hiện năm 2025 (đồng)	
				Mức lương tháng	Mức lương năm
1	2	3	4	$5=4*120\%$	$6=5*12\text{ tháng}$
1	Chủ tịch HĐQT	1	62.000.000	74.400.000	892.800.000

2	Trưởng BKS	1	52.000.000	62.400.000	748.800.000
	<b>Tổng cộng:</b>				<b>1.641.600.000</b>

- Quỹ tiền lương thực hiện năm 2025 của Chủ tịch Hội đồng quản trị và Trưởng Ban kiểm soát làm việc chuyên trách là: 1.641.600.000 đồng.

- Công ty xác định tiền thưởng thực hiện năm 2025 của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát làm việc chuyên trách bằng 1,3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát làm việc chuyên trách năm 2025 như sau:

$$1.641.600.000 \text{ đồng} : 12 \text{ tháng} \times 1,3 \text{ tháng} = 177.840.000 \text{ đồng.}$$

## 2. Quỹ Thù lao thực hiện của thành viên HĐQT không chuyên trách và thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách năm 2025

STT	Chức danh	Số người	Mức thù lao kế hoạch năm 2025 (đồng)	Mức thù lao thực hiện năm 2025 (đồng)	
				Mức thù lao tháng	Mức thù lao thực hiện năm
1	2	3	4	$5=4*120\%$	$6=3*5*12 \text{ tháng}$
1	Thành viên HĐQT không chuyên trách	6	3.100.000	3.720.000	267.840.000
2	Thành viên BKS không chuyên trách	2	2.600.000	3.120.000	74.880.000
	<b>Tổng cộng:</b>				<b>342.720.000</b>

- Tổng quỹ thù lao thực hiện năm 2025 của Thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách và thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách là: 342.720.000 đồng.

- Công ty xác định quỹ tiền thưởng thực hiện thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát làm việc không chuyên trách năm 2025 bằng 1,3 tháng tiền lương bình quân thực hiện như sau:

$$342.720.000 \text{ đồng} : 12 \text{ tháng} \times 1,3 \text{ tháng} = 37.128.000 \text{ đồng.}$$

## 3. Quỹ tiền lương, quỹ tiền thưởng, thực hiện năm 2025 của Ban điều hành

TT	Chức danh	Số lượng	Mức lương kế hoạch năm 2025 (đồng/tháng)	Mức lương thực hiện năm 2025 (đồng)	
				Mức lương tháng	Mức lương năm
1	2	3	4	$5=4*120\%$	$6=3*5*12 \text{ tháng}$
1	Giám đốc	1	55.800.000	66.960.000	803.520.000

2	Phó Giám đốc	2	48.900.000	58.680.000	1.408.320.000
3	Kế toán trưởng	1	46.300.000	55.560.000	666.720.000
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>4</b>			<b>2.878.560.000</b>

- Tổng quỹ tiền lương thực hiện năm 2025 của Ban điều hành là: 2.878.560.000 đồng.

- Quỹ tiền thưởng thực hiện năm 2025 của Ban điều hành Công ty xác định bằng 1,3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của Ban điều hành như sau:

2.878.560.000 đồng : 12 tháng x 1,3 tháng = 311.844.000 đồng.

**Phần II**  
**XÂY DỰNG KẾ HOẠCH QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG, NĂM 2026 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH**

**1. Xây dựng quỹ tiền lương kế hoạch của Chủ tịch Hội đồng quản trị và Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách năm 2026**

STT	Chức danh	Số người	Mức lương cơ bản	Mức lương KH năm 2026 (đồng)	
				Mức lương tháng	Mức lương năm
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5=4*2</i>	<i>6=5x12 tháng</i>
1	Chủ tịch HĐQT	1	37.000.000	74.000.000	888.000.000
2	Trưởng BKS	1	31.000.000	62.000.000	744.000.000
	<b>Tổng cộng:</b>				<b>1.632.000.000</b>

Quỹ tiền lương Kế hoạch năm 2026 của Chủ tịch Hội đồng quản trị và Trưởng Ban kiểm soát làm việc chuyên trách là: 1.632.000.000 đồng.

**2. Xây dựng quỹ tiền lương kế hoạch của Ban điều hành**

STT	Chức danh	Số lượng	Mức lương KH năm 2026 (đồng)	
			Mức lương tháng	Mức lương năm
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5=4*3*12</i>
1	Giám đốc	1	66.600.000	799.200.000
2	Phó Giám đốc	2	59.940.000	1.438.560.000

3	Kế toán trưởng	1	58.141.800	697.701.600
	<b>Tổng cộng:</b>			<b>2.935.461.600</b>

Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2026 của Ban điều hành là: 2.935.461.600 đồng.

### 3. Xây dựng quỹ thù lao kế hoạch của Thành viên Hội đồng quản trị và Thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách

STT	Chức danh	Số người	Mức lương tương ứng Kế hoạch	Mức thù lao KH năm 2026 (đồng)	
				Mức thù lao KH tháng	Mức thù lao KH năm
1	2	3	4	5=4*5%	6=3x5x12 tháng
1	Thành viên HĐQT không chuyên trách	6	74.000.000	3.700.000	266.400.000
2	Thành viên BKS không chuyên trách	2	62.000.000	3.100.000	74.400.000
	<b>Tổng cộng:</b>				<b>340.800.000</b>

Tổng quỹ thù lao kế hoạch năm 2026 của Thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách và thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách là: 340.800.000 đồng.

### 4. Xác định quỹ tiền thưởng kế hoạch của Ban Điều hành năm 2026

Công ty xác định quỹ tiền thưởng kế hoạch của Ban điều hành năm 2026 bằng 1,33 tháng tiền lương bình quân kế hoạch:

$$2.935.461.600 \text{ đồng} : 12 \text{ tháng} \times 1,33 \text{ tháng} = 325.346.994 \text{ đồng.}$$

### 5. Xác định quỹ tiền thưởng kế hoạch của Chủ tịch HĐQT và Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách năm 2026

Công ty xác định quỹ tiền thưởng kế hoạch của Chủ tịch Hội đồng quản trị và Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách năm 2026 bằng 1,33 tháng tiền lương bình quân kế hoạch:

$$1.632.000.000 \text{ đồng} : 12 \text{ tháng} \times 1,33 \text{ tháng} = 180.880.000 \text{ đồng.}$$

### 6. Xác định quỹ tiền thưởng kế hoạch của Thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách năm 2026

Công ty xác định quỹ tiền thưởng kế hoạch của thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát làm việc không chuyên trách năm 2026 bằng 1,33 tháng tiền lương bình quân kế hoạch:

$$340.800.000 \text{ đồng} : 12 \text{ tháng} \times 1,33 \text{ tháng} = 37.772.000 \text{ đồng.}$$

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS, BGĐ Công ty;
- Quý Cổ đông;
- Lưu: VT, HĐQT;  
(Tài liệu ĐHCĐ 2026).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Ngô Văn Trường**

## TỜ TRÌNH

### Về việc thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Công văn số 6239/UBND-KT ngày 18/6/2026 của UBND tỉnh Lào Cai về việc nội dung tham gia ý kiến, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2026 - 2031 của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai được thông qua đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 25/4/2024;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-ĐHCD ngày 28/4/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Hội đồng quản trị công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2025, như sau:

1. Lợi nhuận sau thuế TNDN của năm 2025: 23.743.804.748 đồng.

1.1. Trích quỹ đầu tư phát triển: 7.203.000.000 đồng.

1.2. Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi: 11.160.259.298 đồng.

Trong đó:

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi của Người lao động: 10.633.447.298 đồng

- Quỹ thưởng của Chủ tịch HĐQT và Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách: 177.840.000 đồng.

- Quỹ thưởng của Ban điều hành là: 311.844.000 đồng.

- Quỹ thưởng thành viên HĐQT, thành viên BKS không chuyên trách là: 37.128.000 đồng.

1.3. Lợi nhuận còn lại năm 2025 để chia cổ tức: 5.380.545.450 đồng.

2. Lợi nhuận năm còn lại năm 2024 chưa chi trả cổ tức: 123.206.672 đồng.

3. Tổng lợi nhuận còn lại năm 2024 và năm 2025 để chi trả cổ tức là : 5.503.752.122 đồng.

4. Tổng số cổ phần được hưởng cổ tức: 4.171.175 cổ phần.

5. Tỷ lệ chia cổ tức: 13,195%/cổ phiếu. (01 cổ phiếu được nhận 1.319,5 đồng), trường hợp cổ tức bị phân chia lẻ bị lẻ thì được làm tròn đến hàng đơn vị đồng.

6. Triển khai thực hiện:

Sau khi phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2025 được Đại hội đồng cổ đông thông qua, giao cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm chi trả và thực hiện việc chi trả cổ tức năm 2025 theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS, BGĐ Công ty;
- Quý Cổ đông;
- Lưu: VT, HĐQT;  
(Tài liệu ĐHCĐ 2026).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Ngô Văn Trường**

## TỜ TRÌNH

### Về việc thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Công văn số 6239/UBND-KT ngày 18/6/2026 của UBND tỉnh Lào Cai về việc nội dung tham gia ý kiến, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2026 - 2031 của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai.

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai được thông qua đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 25/4/2024;

Căn cứ kết quả hoạt động năm 2025 và tình hình thực tế tại Công ty. Hội đồng quản trị công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư năm 2026, với nội dung như sau:

#### 1. Kế hoạch SXKD năm 2026

- Sản lượng dịch vụ công ích: Quét, thu gom, rác thải: 495.000.000 m<sup>2</sup>; vận chuyển, xử lý rác thải: 63.886 tấn; công tác duy trì cây xanh đường phố: 300.000 m<sup>2</sup>; công tác duy trì cây bóng mát: 33.000 cây; duy trì điện chiếu sáng công cộng: 670 trạm.

- Tổng doanh thu: 208.363 triệu đồng.

- Lợi nhuận sau thuế: 24.450 triệu đồng.

- Nộp ngân sách nhà nước: 16.100 triệu đồng.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE): 42,04 %.

#### 2. Kế hoạch đầu tư năm 2026

Đầu tư bằng nguồn vốn: Quỹ đầu tư phát triển của doanh nghiệp

Đơn vị tính: Đồng.

TT	Nội dung	KH đầu tư năm 2026	Ghi chú
1	Mua sắm xe ô tô chở rác	2.803.000.000	
2	Mua sắm máy ủi rác	2.500.000.000	
3	Xây dựng, di chuyển vườn ươm	400.000.000	
4	Các đầu tư khác	1.500.000.000	
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>7.203.000.000</b>	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
  - HĐQT, BKS, BGĐ Công ty;
  - Quý Cổ đông;
  - Lưu: VT, HĐQT;
- (Tài liệu ĐHCĐ 2026).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Ngô Văn Trường**

**TỜ TRÌNH**

**VỀ VIỆC THÔNG QUA BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP 05 NĂM,  
GIAI ĐOẠN 2026 – 2030**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Công văn số 6239/UBND-KT ngày 18/6/2026 của UBND tỉnh Lào Cai về việc nội dung tham gia ý kiến, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2026 - 2031 của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai được thông qua đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 25/4/2024;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua Báo cáo Chiến lược phát triển doanh nghiệp 05 năm, giai đoạn 2026 - 2030.

(Có Báo cáo Chiến lược phát triển doanh nghiệp 05 năm,  
giai đoạn 2026 – 2030 kèm theo)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS, BGD Công ty;
- Quý Cổ đông;
- Lưu: VT, HĐQT;  
(Tài liệu ĐHCĐ 2026).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Ngô Văn Trường**

## BÁO CÁO

### Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 và Chiến lược phát triển doanh nghiệp 5 năm, giai đoạn 2026 - 2030

#### Phần I

### CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ KHÁI QUÁT VỀ DOANH NGHIỆP

#### I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp ngày 14 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 366/2025/NĐ-CP, ngày 31/12/2025 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Công văn số 3064/UBND-KT ngày 21/4/2026 về việc chỉ tiêu tăng trưởng năm 2026 đối với DNNN, doanh nghiệp có vốn nhà nước do UBND tỉnh quản lý theo ý kiến của Bộ Tài chính;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 25/4/2024;

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty giai đoạn 2021-2025.

#### II. KHÁI QUÁT VỀ DOANH NGHIỆP

##### 1. Quá trình hình thành

Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai tiền thân là Công ty Phục vụ công cộng thị xã Lào Cai, thành lập và hoạt động từ ngày 01/11/1993. Tháng 4/2010, Công ty chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai với vốn điều lệ 10,673 tỷ đồng. Ngày 04/4/2016, Công ty chính thức chuyển sang mô hình công ty cổ phần. Ngày 12/12/2016, Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán với 4.171.175 cổ phiếu.

Hiện nay, Công ty hoạt động theo Điều lệ được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 25/4/2024 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số 5300133049, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 08/5/2024.

Vốn điều lệ của Công ty là 41,711 tỷ đồng, tương ứng 4.171.175 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần; trong đó Nhà nước nắm giữ 51%, các cổ đông khác nắm giữ 49%.

## 2. Ngành nghề kinh doanh chính

Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực dịch vụ công ích đô thị và môi trường, gồm: thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải; thoát nước và xử lý nước thải; quản lý, vận hành chiếu sáng công cộng; duy trì công viên, cây xanh, cảnh quan đô thị; hút phốt, tang lễ; xây dựng, sửa chữa, duy trì các công trình công cộng; sản xuất, kinh doanh phân bón hữu cơ, cây xanh, cây hoa, cây cảnh và vật tư phục vụ hoạt động công ích đô thị. Ngoài ra, Công ty thực hiện các hoạt động sản xuất, kinh doanh khác phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quy định của pháp luật.

## 3. Thông tin về mô hình quản trị và bộ máy quản lý

3.1. Mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc.

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý: Công ty có 03 phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc khối Văn phòng và 07 đơn vị trực thuộc hoạt động trên địa bàn chính phường Lào Cai, phường Cam Đường, phường Sa Pa, xã Cốc San, xã Bắc Hà và xã Bát Xát.

## Phần II

### ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

#### I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

##### 1. Kết quả sản xuất kinh doanh

Giai đoạn 2021–2025, dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, điều hành của Ban Giám đốc và sự nỗ lực của tập thể CBCNV, Công ty duy trì tăng trưởng ổn định, hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, bảo đảm chất lượng dịch vụ các chỉ tiêu chủ yếu đạt và vượt kế hoạch, cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	130.253	144.486	159.310	187.798	189.421
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	11.039	12.719	14.652	25.945	27.356
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	9.487	10.979	12.608	22.114	23.743
4	Nộp ngân sách nhà nước	Triệu đồng	9.828	9.079	10.336	12.372	14.377
5	Tiền lương bình quân	Triệu đồng/tháng	9,60	10,78	11,15	12,37	13,70

Các chỉ tiêu chủ yếu giai đoạn 2021 - 2025 đều tăng trưởng tích cực. Tổng doanh thu tăng từ 130.253 triệu đồng lên 189.421 triệu đồng, tăng 45,4%; lợi nhuận trước thuế tăng từ 11.039 triệu đồng lên 27.356 triệu đồng, tăng 147,8%; lợi nhuận sau thuế tăng từ 9.487 triệu đồng lên 23.743 triệu đồng, tăng 150,2%.

Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ ngân sách, số nộp tăng từ 9.828 triệu đồng lên 14.377 triệu đồng, tăng 46,3%.

## **2. Quản trị doanh nghiệp**

- Công ty chấp hành nghiêm pháp luật, Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty; bảo đảm công khai, minh bạch trong quản trị, điều hành. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước, bảo đảm quyền lợi cổ đông, các bên liên quan và chế độ báo cáo, công bố thông tin theo quy định.

- Quản lý đầu tư, tài sản, tài chính, kế toán, doanh thu, chi phí đúng quy định; tăng cường tiết kiệm, kiểm soát chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác quản lý điều hành, số hóa các tuyến thu gom, vận chuyển rác, quản lý khách hàng, thu tiền dịch vụ, phương tiện thiết bị và chiếu sáng công cộng. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công nhân viên về quản trị, tài chính, kế toán, đấu thầu, chuyển đổi số và chuyên môn nghiệp vụ.

## **3. Công tác chăm lo đời sống và thực hiện chế độ, chính sách đối với người lao động**

Giai đoạn 2021–2025, Công ty bảo đảm việc làm, thu nhập cho hơn 600 lao động; thu nhập bình quân tăng từ 9,6 triệu đồng lên 13,7 triệu đồng/người/tháng, tăng 42,7%. Các chế độ bảo hiểm, tiền lương, phúc lợi, an toàn lao động, khám sức khỏe, bảo hộ, đào tạo và chăm lo đời sống người lao động được thực hiện đầy đủ, góp phần ổn định nhân lực và phát triển bền vững.

## **4. Đánh giá chung**

Giai đoạn 2021–2025, Công ty hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, duy trì tăng trưởng ổn định, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ ngân sách. Công tác quản trị, điều hành từng bước được chuẩn hóa, công khai, minh bạch và đúng quy định.

Tuy nhiên, Công ty vẫn còn một số khó khăn do đặc thù ngành nghề, cần tiếp tục đổi mới quản trị, nâng cao năng lực tổ chức thực hiện và đầu tư phương tiện, thiết bị. Những kết quả đạt được là nền tảng quan trọng để Công ty triển khai chiến lược phát triển giai đoạn 2026 - 2030 theo hướng bền vững, hiệu quả.

## **Phần III**

### **KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026 VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CỦA DOANH NGHIỆP 5 NĂM, GIAI ĐOẠN 2026 – 2030**

Giai đoạn 2026 – 2030, Công ty dự báo tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức do tác động của biến động kinh tế; giá nhiên liệu, vật tư, chi phí nhân công có xu hướng tăng; một số định mức, đơn giá dịch vụ công ích đô thị chưa được điều chỉnh kịp thời so với chi phí thực tế; đồng thời mức độ cạnh tranh trên thị trường ngày càng gia tăng. Trong khi đó, doanh thu từ dịch vụ công ích đô thị chiếm tỷ trọng lớn, khoảng **96,6%** tổng doanh thu hằng năm của Công ty, nhưng khối lượng và đơn giá dịch vụ công ích đô thị hàng năm chưa tăng tương xứng với mục tiêu tăng trưởng 10%. Tuy nhiên, thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh Lào

Cai tại Công văn số 3064/UBND-KT ngày 21/4/2026 về chỉ tiêu tăng trưởng năm 2026 đối với doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước do UBND tỉnh quản lý theo ý kiến của Bộ Tài chính; đồng thời căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh giai đoạn 2021 – 2025 và điều kiện thực tế của doanh nghiệp, Công ty xây dựng Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 và Chiến lược phát triển doanh nghiệp 05 năm, giai đoạn 2026 – 2030 theo định hướng chỉ đạo như sau:

### **I. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026**

Năm 2026 là năm đầu triển khai thực hiện kế hoạch phát triển giai đoạn 2026 – 2030. Trên cơ sở kết quả thực hiện năm 2025, yêu cầu chỉ đạo của UBND tỉnh và dự báo tình hình kinh tế - xã hội và điều kiện thực tế của doanh nghiệp, Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai xây dựng Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 theo hướng chủ động, tiết kiệm, hiệu quả, an toàn tài chính và phát triển bền vững, phấn đấu duy trì tăng trưởng hợp lý. Công ty dự báo có những thuận lợi và khó khăn chủ yếu như sau:

**1. Thuận lợi:** Công ty luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, sự phối hợp, hỗ trợ của các sở, ban, ngành và địa phương. Đội ngũ cán bộ chủ chốt có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cao, giàu kinh nghiệm, luôn chủ động đổi mới, sáng tạo, tích cực ứng dụng khoa học, công nghệ và thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh. Cùng với đó, tinh thần đoàn kết, thống nhất trong toàn đơn vị tiếp tục được phát huy, tạo nên sức mạnh tập thể, góp phần hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

### **2. Khó khăn:**

- Năm 2026, Công ty tiếp tục xác định nhiệm vụ trọng tâm là thực hiện tốt các dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh; hiện tại, Công ty đã trúng thầu và ký kết các hợp đồng cung ứng dịch vụ công ích đô thị năm 2026, thời gian thực hiện bắt đầu từ quý II/2026, do đó, giá trị tổng doanh thu cơ bản đã được xác định. Mặt khác, với đặc thù của hoạt động dịch vụ công ích là đơn giá dịch vụ, khối lượng thực hiện và phạm vi cung ứng phụ thuộc vào nhu cầu thực tế, khả năng cân đối ngân sách nhà nước, khối lượng nhiệm vụ được giao và kết quả đấu thầu từng năm. Vì vậy, dự địa tăng trưởng doanh thu của Công ty không lớn như các doanh nghiệp hoạt động thuần túy trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ; việc xây dựng chỉ tiêu kế hoạch năm 2026 cần bảo đảm hài hòa giữa yêu cầu tăng trưởng, tính khả thi và an toàn tài chính.

- Nguồn vốn bố trí cho thực hiện dịch vụ công ích cho các địa phương như Cam Đường, Sa Pa, Bắc Hà, Cốc Sơn còn thiếu so với nhu cầu thực tế chỉ đạt khoảng 60% (thấp hơn năm 2025) dẫn đến khả năng thanh toán không kịp thời và nợ đọng gia tăng. Công nợ từ hoạt động dịch vụ công ích lớn, kéo dài nhiều năm chưa được bố trí thanh toán dứt điểm, trong đó công nợ tại Sa Pa là 14,3 tỷ đồng (Công ty đã báo cáo UBND tỉnh xem xét giải quyết, tuy nhiên đến nay chưa được thanh toán), ảnh hưởng đến doanh thu và hoạt động tài chính của Công ty.

- Một số định mức, đơn giá dịch vụ công ích đô thị, đặc biệt là đơn giá xử lý rác thải và định mức, đơn giá vận hành nhà máy xử lý nước thải, chưa được

điều chỉnh kịp thời; chưa bảo đảm tính đúng, tính đủ và phù hợp với quy định hiện hành về chế độ tiền lương, cũng như biến động giá nhiên liệu, vật tư, nguyên vật liệu và các chi phí thực tế phát sinh.

- Việc triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp và chuyển trung tâm hành chính tỉnh về Yên Bái đã kéo theo sự di chuyển của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức, người lao động cùng gia đình, dẫn đến hợp đồng dịch vụ tại các trụ sở cơ quan, hợp khối, đồng thời làm giảm khối lượng rác phát sinh và nguồn thu từ dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải. Bên cạnh đó, nhu cầu đầu tư xây dựng, thương mại dịch vụ và hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn cũng có xu hướng giảm, ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu của Công ty.

- Công trình xử lý rác thải, nước thải:

+ Nhà máy xử lý rác thải Đồng Tuyển đã xuống cấp nghiêm trọng, ảnh hưởng đến an toàn lao động và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ Bãi chôn lấp rác Đồng Tuyển đã đầy, hệ thống xử lý nước rỉ rác chưa đồng bộ, chưa có định mức, đơn giá cho công tác xử lý để đảm bảo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và Công ty đang phải đầu tư công trình xử lý tạm thời.

+ Đối với 02 trạm xử lý nước thải tại Sa Pa, công suất vận hành hiện chỉ đạt khoảng 30% do hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt chưa được đầu tư hoàn chỉnh; đồng thời chưa được bố trí kinh phí để sửa chữa hệ thống dây chuyền xử lý và hệ thống quan trắc tự động theo quy định của pháp luật.

- Giá nhiên, nguyên, vật liệu, chi phí nhân công và chi phí duy trì phương tiện, thiết bị tăng cao (so với đơn giá trúng thầu) do tác động của tình hình kinh tế thế giới và trong nước. Trong khi đó, địa bàn hoạt động của Công ty rộng, phân tán; khoảng cách vận chuyển lớn; hệ thống điểm tập kết, trung chuyển rác thải còn thiếu và chưa đồng bộ, làm tăng chi phí nhiên liệu, nhân công, vận chuyển, sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện, thiết bị.

- Thị trường dịch vụ công ích, đô thị ngày càng cạnh tranh, áp lực giảm giá thầu lớn; trong khi yêu cầu về chất lượng, tiến độ, an toàn lao động, bảo vệ môi trường và chuyển đổi số ngày càng cao, đòi hỏi Công ty tiếp tục đầu tư phương tiện, thiết bị, đào tạo nhân lực, hoàn thiện quy trình và nâng cao năng lực tổ chức thực hiện.

### **3. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và sản lượng dịch vụ công ích đô thị**

Trên cơ sở đó, Công ty đề ra mục tiêu năm 2026 là duy trì tốc độ tăng trưởng hợp lý; bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ công ích được giao; giữ vững hiệu quả sản xuất kinh doanh; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, trong đó phần đầu các chỉ tiêu: số nộp ngân sách dự kiến tăng **11,98%** so với thực hiện năm 2025; tổng doanh thu dự kiến tăng **10%** so với thực hiện năm 2025, bảo toàn và phát triển phần vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp; đồng thời tiếp tục ổn định việc làm, từng bước cải thiện thu nhập, điều kiện làm việc và đời sống của người lao động. Cụ thể các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026 như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2026
<b>I</b>	<b>Sản xuất kinh doanh</b>		
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	208.363
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	28.450
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	24.450
4	Nộp ngân sách nhà nước	Triệu đồng	16.100
<b>II</b>	<b>Sản lượng dịch vụ công ích đô thị</b>		
1	Quét, thu gom, rác thải	10.000m <sup>2</sup>	49.500
2	Vận chuyển, xử lý rác thải	tấn	63.886
3	Công tác duy trì cây xanh đường phố	100m <sup>2</sup>	3.000
4	Công tác duy trì cây bóng mát	Cây	33.000
5	Duy trì điện chiếu sáng công cộng	trạm	670

## II. Chiến lược phát triển của doanh nghiệp 5 năm giai đoạn 2026 - 2030

### 1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 – 2030 được xây dựng trên cơ sở chỉ đạo của UBND tỉnh Lào Cai, đồng thời căn cứ kết quả thực hiện giai đoạn 2021 – 2025, kế hoạch năm 2026, dự báo tình hình thị trường và đặc thù hoạt động của doanh nghiệp công ích đô thị.

Do doanh thu từ dịch vụ công ích chiếm khoảng 96,6% tổng doanh thu, tăng trưởng của Công ty phụ thuộc chủ yếu vào khối lượng nhiệm vụ được giao, khả năng cân đối ngân sách địa phương, đơn giá dịch vụ và kết quả đặt hàng, đấu thầu hàng năm. Bên cạnh đó, phần lớn các gói dịch vụ do Công ty cung cấp phải đấu thầu thông qua Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, dẫn đến mức độ cạnh tranh ngày càng cao. Để bảo đảm khả năng trúng thầu, Công ty phải xây dựng giá dự thầu hợp lý, tiết giảm chi phí, tối ưu hóa tổ chức sản xuất, qua đó tạo áp lực trực tiếp đến biên lợi nhuận và hiệu quả hoạt động.

Giai đoạn tới, Công ty tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số, khai thác hiệu quả máy móc, thiết bị, nâng cao năng suất lao động và hiệu quả quản lý. Đồng thời, chủ động tìm kiếm thêm công trình, việc làm, mở rộng thị trường phù hợp với năng lực, nhất là trong các lĩnh vực vệ sinh môi trường, thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải, cây xanh, chiếu sáng công cộng, chỉnh trang đô thị, duy tu hạ tầng kỹ thuật và các dịch vụ đô thị khác nhằm gia tăng doanh thu, giảm dần phụ thuộc vào dịch vụ công ích.

Trên cơ sở đánh giá toàn diện các yếu tố nêu trên và thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh Lào Cai, Công ty xây dựng Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 –

2030 theo nguyên tắc thận trọng, khả thi, phù hợp với điều kiện thực tiễn, bảo đảm an toàn tài chính và phấn đấu duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định qua từng năm. Đến năm 2030, tổng doanh thu dự kiến đạt 305.064 triệu đồng, tăng bình quân khoảng 10%/năm, tương ứng tăng 61,05% so với kết quả thực hiện năm 2025 và tăng khoảng 46,41% so với kế hoạch năm 2026. Số nộp ngân sách nhà nước dự kiến đạt 24.700 triệu đồng, tăng 71,80% so với kết quả thực hiện năm 2025 và tăng 53,42% so với kế hoạch năm 2026. Cụ thể kế hoạch các chỉ tiêu 5 năm giai đoạn 2026 – 2030 như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030
<b>I</b>	<b>Sản xuất kinh doanh</b>						
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	208.363	229.199	252.119	277.331	305.064
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	28.450	29.588	30.772	32.003	33.283
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	24.450	25.288	26.172	27.103	28.083
4	Nộp ngân sách nhà nước	Triệu đồng	16.100	17.900	19.900	22.100	24.700
<b>II</b>	<b>Sản lượng dịch vụ công ích đô thị</b>						
1	Quét, thu gom, rác thải	10.000m <sup>2</sup>	49.500	50.000	50.500	51.000	51.500
2	Vận chuyển, xử lý rác thải	tấn	63.886	65.803	67.777	69.810	71.904
3	Công tác duy trì cây xanh đường phố	100m <sup>2</sup>	3.000	3.030	3.060	3.091	3.122
4	Công tác duy trì cây bóng mát	Cây	33.000	33.160	33.320	33.480	33.640
5	Duy trì điện chiếu sáng công cộng	trạm	670	683	697	711	725

## 2. Quản trị doanh nghiệp

- Tổ chức hoạt động đúng Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp và các quy định pháp luật có liên quan.

- Tăng cường tự kiểm tra, giám sát nội bộ; phối hợp giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát trong giám sát tài chính, đầu tư và việc thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

- Bảo đảm quyền lợi cổ đông thông qua công khai, minh bạch, kịp thời thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh và các quyết sách quan trọng.

- Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, kiểm soát chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Tiếp tục hoàn thiện, triển khai các quy trình theo tiêu chuẩn ISO trong toàn Công ty.

### 3. Phát triển nguồn nhân lực

- Kiện toàn tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm cán bộ, bảo đảm kế thừa, ổn định và phát triển. Bồi dưỡng chuyên sâu về quản trị doanh nghiệp, chuyển đổi số, chuyên môn nghiệp vụ và kỹ thuật.

- Xây dựng cơ chế thu hút nhân lực chất lượng cao, từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ, đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.

### 4. Trách nhiệm xã hội và chăm lo Người lao động

Nhiệm kỳ 2026 - 2030, Công ty tiếp tục thực hiện tốt trách nhiệm xã hội, bảo vệ môi trường, bảo đảm việc làm, thu nhập và đầy đủ chế độ, chính sách cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật. Đồng thời, quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, cải thiện điều kiện làm việc, đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, góp phần hoàn thành mục tiêu phát triển bền vững của Công ty.

### 5. Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong mọi hoạt động quản lý, sản xuất và kinh doanh của Công ty; tăng cường ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) và các phần mềm chuyên ngành trong quản lý vệ sinh môi trường, quản lý hệ thống điện chiếu sáng công cộng, quản lý cây xanh, nghĩa trang nhân dân, đánh giá hiệu suất công việc (KPI), thanh toán không dùng tiền mặt và các hình thức giao dịch trực tuyến, qua đó nâng cao hiệu quả quản lý, giảm chi phí vận hành và tạo thuận lợi cho khách hàng.

### 6. Kế hoạch đầu tư phát triển giai đoạn 2026 – 2030

Căn cứ định hướng phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty, nhằm từng bước nâng cao năng lực hoạt động, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và cung cấp dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn, Công ty xây dựng kế hoạch đầu tư phát triển giai đoạn 2026 - 2030 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên danh mục	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030
1	Xe ô tô chở rác	2.803	3.500	3.500	3.500	3.500
2	Xe nâng người làm việc trên cao		2.500			
3	Xe phun nước		1.000			
4	Máy ủi rác	2.500				
5	Xe gom rác điện		2.500	1.500	500	500
6	Xây dựng, di chuyển vườn ươm	400		1.000		
7	Xây mới trụ sở làm việc Công ty			500	12.000	12.000
8	Đầu tư khác	1.500	2.000	1.500	2.000	6.000
	<b>Cộng</b>	<b>7.203</b>	<b>11.500</b>	<b>8.000</b>	<b>18.000</b>	<b>22.000</b>
	<b>Tổng cộng 5 năm</b>					<b>66.703</b>

Kế hoạch đầu tư giai đoạn 2026 - 2030 tập trung vào đầu tư phương tiện, thiết bị phục vụ trực tiếp hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt là các phương tiện chuyên dùng phục vụ công tác thu gom, vận chuyển rác thải, duy trì vệ sinh môi trường và thực hiện các dịch vụ công ích đô thị.

Bên cạnh đó, Công ty dự kiến đầu tư xây dựng, di chuyển vườn ươm, xây mới trụ sở làm việc và bố trí kinh phí cho các hạng mục đầu tư khác nhằm từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất, nâng cao điều kiện làm việc, tăng năng lực quản lý, điều hành và đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty trong giai đoạn tới.

Kế hoạch đầu tư giai đoạn 2026 – 2030 được xây dựng trên cơ sở nhu cầu thực tế, khả năng cân đối nguồn lực và định hướng phát triển bền vững của Công ty. Căn cứ kế hoạch đầu tư này, Công ty dự kiến xây dựng phương án trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ đầu tư phát triển theo đúng quy định, bảo đảm có nguồn lực để đầu tư, đổi mới phương tiện, thiết bị, hiện đại hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh; qua đó góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ, hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh của Công ty.

### **7. Đề xuất, kiến nghị**

Để bảo đảm thực hiện hoàn thành và phấn đấu tăng trưởng vượt các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra, Công ty kính đề nghị UBND tỉnh Lào Cai quan tâm, xem xét một số nội dung sau:

- Bố trí đầy đủ, kịp thời kinh phí hằng năm cho lĩnh vực dịch vụ công ích đô thị và giải quyết công nợ còn tồn đọng tại các địa phương.

- Xem xét điều chỉnh định mức, đơn giá bảo đảm chế độ tiền lương, biến động giá nguyên, nhiên, vật liệu và các chi phí thực tế phát sinh nhưng chưa được tính đúng, tính đủ trong định mức, đơn giá.

- Quan tâm đầu tư, nâng cấp, cải tạo bãi chôn lấp rác và sửa chữa Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt Đồng Tuyển nhằm bảo đảm yêu cầu về an toàn lao động, đảm bảo các quy định về bảo vệ môi trường, công suất xử lý và điều kiện vận hành lâu dài.

- Đầu tư hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt và kết nối trạm bơm chợ Sa Pa vào hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt để tăng lưu lượng xử lý tại 02 trạm xử lý nước thải trên địa bàn Sa Pa, góp phần nâng cao hiệu quả khai thác, vận hành công trình và bảo đảm yêu cầu bảo vệ môi trường.

- Rà soát, bổ sung quy hoạch và quan tâm đầu tư xây dựng các điểm tập kết, trung chuyển rác thải sinh hoạt.

Trên đây là Báo cáo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 và Chiến lược phát triển doanh nghiệp 05 năm, giai đoạn 2026 - 2030 của Công ty cổ phần Môi

trường đô thị tỉnh Lào Cai. Kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai xem xét, chấp thuận để Công ty tổ chức triển khai thực hiện.

Báo cáo này thay thế Kế hoạch số 206/KH-MTĐT ngày 04/5/2026 của Công ty./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh Lào Cai;
- Sở Tài chính;
- HĐQT, BGD, BKS Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC**



**CHỦ TỊCH HĐQT**  
**Ngô Văn Trường**

Lào Cai, ngày 19 tháng 6 năm 2026

## TỜ TRÌNH

### Về việc lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026



Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần  
Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai.

Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập năm 2011;  
Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;  
Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;  
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

Để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định có liên quan, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán với các nội dung sau:

#### 1. Tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có chức năng, điều kiện được phép hoạt động theo quy định pháp luật, thuộc danh sách doanh nghiệp kiểm toán được Bộ Tài chính chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2026 theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

- Là đơn vị kiểm toán có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm kiểm toán báo cáo tài chính.

- Có mức chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

#### 2. Đề xuất Công ty kiểm toán

Với các tiêu chí nêu trên, Ban Kiểm soát đề xuất 03 Công ty kiểm toán sau:

##### 2.1. Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Platinum Residences, số 06 Nguyễn Công Hoan, phường Giảng Võ, thành phố Hà Nội

##### 2.2. Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 11 Tòa nhà Sông Đà, Ngõ 165 Cầu Giấy, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

2.3. Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 8, Cao ốc văn phòng VG Building, số 235 Nguyễn Trãi, phường Khương Đình, thành phố Hà Nội.

Ban Kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông danh sách các Công ty kiểm toán và ủy quyền cho HĐQT quyết định việc lựa chọn một trong số các Công ty kiểm toán nêu trên để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
  - HĐQT; BGĐ Công ty;
  - Quý Cổ đông;
  - Lưu: VT, BKS.
- (Tài liệu ĐHCĐ 2026).

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Đào Thị Minh Thủy**

Số: 26/TTr-HĐQT

Lào Cai, ngày 19 tháng 6 năm 2026

## TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty,  
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Giấy xác nhận về việc thay đổi  
nội dung đăng ký doanh nghiệp của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam;

Căn cứ Công văn số 6239/UBND-KT ngày 18/6/2026 của UBND tỉnh Lào Cai về việc nội dung tham gia ý kiến, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2026-2031 của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua ngày 25/4/2024;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, đăng ký thay đổi lần thứ 6, ngày 08/5/2024 của Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai.

Qua rà soát các quy định mới của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp năm 2025 và Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ, đồng thời căn cứ nhu cầu cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp và tình hình thực tế của Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp như sau:

1. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

(Có phụ lục số 01 kèm theo)

2. Thông qua việc cập nhật, thay đổi thông tin trong Giấy đăng ký doanh nghiệp

2.1. Thay đổi địa chỉ trụ sở chính sau khi thay đổi:

- Số 001, đường Quang Minh, phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai

Lý do thay đổi: Trụ sở chính của Công ty tại số 099, đường Nhạc Sơn, tổ 19 Kim Tân, phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai đã được bồi thường, thu hồi đất theo Quyết định số 2396/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND thành phố Lào Cai để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo, sửa chữa công viên Nhạc Sơn, thành phố Lào Cai. Đến nay, Công ty chuyển đến trụ sở mới tại số 001, đường Quang Minh, phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai để ổn định hoạt động quản lý, điều hành và sản xuất kinh doanh của Công ty.

2.2. Cập nhật địa chỉ thường trú, địa chỉ liên lạc của Người đại diện theo pháp luật của Công ty:

- Địa chỉ thường trú: Số nhà 057, phố Hoàng Lan, phường Cam Đường, tỉnh Lào Cai.

- Địa chỉ liên lạc: Số nhà 057, phố Hoàng Lan, phường Cam Đường, tỉnh Lào Cai.

Lý do thay đổi: Cập nhật theo địa giới hành chính mới.

3. Thông qua việc cập nhật, sửa đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty theo Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.

Tên ngành cũ	Mã ngành cũ	Tên ngành mới	Mã ngành mới
Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132		
Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520	Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô và xe có động cơ khác	9531
Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh, xuất nhập khẩu các loại hóa phẩm và các trang thiết bị liên quan đến lĩnh vực xử lý môi trường. Bán buôn các sản phẩm thu được từ tái chế, tái sử dụng chất thải.	4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Kinh doanh, xuất nhập khẩu các loại phân bón, hóa phẩm và các trang thiết bị liên quan đến lĩnh vực xử lý môi trường. Bán buôn các sản phẩm thu được từ tái chế, tái sử dụng chất thải.	4679
Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789		4773

Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799	Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ)	
Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510	Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự	5510
		Dịch vụ lưu trú ngắn ngày khác	5520
Hoạt động bảo vệ tư nhân Chi tiết: Dịch vụ tuần tra và bảo vệ.	8010	Dịch vụ điều tra và hoạt động bảo vệ tư nhân Chi tiết: Dịch vụ bảo vệ, tuần tra hoặc an ninh;	8011
Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129	Dịch vụ vệ sinh khác	8129
Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130	Dịch vụ cảnh quan	8130
Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ	9632	Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ và các dịch vụ liên quan	9630

Lý do thay đổi: Thay đổi ngành nghề kinh doanh theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.

Giao cho Người đại diện theo pháp luật tại Công ty căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông để hoàn thiện, ký ban hành Điều lệ Công ty sửa đổi, bổ sung; đồng thời thực hiện các hồ sơ, thủ tục cập nhật, thay đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp tại cơ quan đăng ký kinh doanh có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
  - HĐQT, BKS, BGD Công ty;
  - Quý Cổ đông;
  - Lưu: VT, HĐQT.
- (Tài liệu ĐHCĐ 2026).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Ngô Văn Trường**

**PHỤ LỤC 01**

**Những nội dung thay đổi so với Điều lệ hiện hành**

(Kèm theo Tờ trình số 26/TTTr-HĐQT ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai)

STT	Điều khoản	Nội dung điều lệ hiện hành	Nội dung điều chỉnh	Lý do điều chỉnh
1	Sửa đổi phần mở đầu	Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 20/NQ-ĐHDCĐ ngày 25 tháng 4 năm 2024.	Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số .../NQ-ĐHDCĐ ngày 19 tháng 6 năm 2026.	Sửa đổi ngày theo Nghị quyết ĐHDCĐ
2	Bổ sung Điều 1	Chưa quy định	Cổ tức là lợi nhuận sau thuế được trả bằng tiền hoặc bằng tài sản khác	Điều a, khoản 1, Điều 1 Luật số 76/2025/QH15 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp
3	Sửa đổi khoản 3, Điều 2, điều chỉnh trụ sở chính	Địa chỉ trụ sở chính: Số 099, đường Nhạc Sơn, tổ 19, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, Việt Nam.	Địa chỉ trụ sở chính: Số 001, đường Quang Minh, phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai	Phù hợp với thực tế sau khi sắp xếp đơn vị hành chính và địa chỉ trụ sở mới của Công ty
4	Sửa đổi khoản 1 điều 4	Có Phụ lục số 02 kèm theo		Thay đổi ngành nghề kinh doanh theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ về

			Ban hành hệ thống ngành Kinh tế Việt Nam
5	Sửa đổi bổ sung khoản 8 Điều 3	8. Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho Công ty do vi phạm nghĩa vụ quy định tại khoản 7 Điều này.	Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm cá nhân theo quy định của pháp luật đối với thiệt hại cho Công ty do vi phạm trách nhiệm quy định tại khoản 7 Điều này.
6	Sửa đổi điểm c, khoản 2 Điều 12	Số giấy chứng minh thư nhân dân (số thẻ căn cước công dân), hộ chiếu hoặc số giấy tờ pháp lý của cá nhân	số thẻ Căn cước, số thẻ Căn cước công dân, Hộ chiếu, số giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác
7	Sửa đổi khoản 3, Điều 12 Yêu cầu triệu tập hợp Đại hội đồng cổ đông	Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập thành văn bản và phải bao gồm: họ, tên, địa chỉ liên lạc, số giấy chứng minh thư nhân dân (số thẻ căn cước công dân), hộ chiếu hoặc số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.	Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông được lập bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông; tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu,
			Phù hợp với điểm c, khoản 1, Điều 1 Luật số 76/2025/QH15 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp
			Phù hợp với khoản 18, Điều 1 Luật số 76/2025/QH15 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp

	<p>8</p>	<p>Bổ sung quy định tại điều 13 Nghị vụ của cổ đông</p>	<p>Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản này phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự chính xác mà gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hoặc của các cổ đông khác thì phải chịu trách nhiệm bồi hoàn vật chất một cách thỏa đáng theo quyết định của Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc công ty.</p>	<p>Chưa quy định</p>	<p>chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	
	<p>8</p>	<p>Chưa quy định</p>	<p>9. Cổ đông nước ngoài: Sau khi có thay đổi về họ, tên, quốc tịch, số hộ chiếu, địa chỉ liên lạc, số cổ phần và loại cổ phần của cổ đông là cá nhân nước ngoài; tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, số cổ phần và loại cổ phần của cổ đông là tổ chức nước ngoài và họ, tên, quốc tịch, số hộ chiếu, địa chỉ liên lạc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài phải thông báo ngay cho Công ty để Công ty thực hiện báo cáo với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định.</p>	<p>9. Cổ đông nước ngoài: Sau khi có thay đổi về họ, tên, quốc tịch, số hộ chiếu, địa chỉ liên lạc, số cổ phần và loại cổ phần của cổ đông là cá nhân nước ngoài; tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, số cổ phần và loại cổ phần của cổ đông là tổ chức nước ngoài và họ, tên, quốc tịch, số hộ chiếu, địa chỉ liên lạc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài phải thông báo ngay cho Công ty để Công ty thực hiện báo cáo với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định.</p>	<p>Phù hợp với khoản 22, Điều 1 Luật số 76/2025/QH15 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp</p>	

9	<p>Sửa đổi khoản 1, khoản 2, Điều 21</p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật doanh nghiệp 2020.</p> <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật doanh nghiệp 2020</p> <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật doanh nghiệp 2020</p>	<p>Khoản 5 Điều 7 Luật số: 03/2022/QH15, Luật sửa đổi Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đầu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự 2022</p>
10	<p>Sửa đổi, bổ sung khoản điểm đ, khoản 4 Điều 35</p> <p>đ) Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh Trưởng phó các phòng ban, đơn vị trực thuộc sau khi có ý kiến chấp thuận của Hội đồng quản trị;</p>	<p>đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;</p>	<p>Sửa đổi theo đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp</p>
11	<p>Sửa đổi, bổ sung khoản 2, Điều 53</p> <p>2. Hội đồng quản trị quyết định loại dầu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).</p>	<p>2. Hội đồng quản trị quyết định loại dầu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, xí nghiệp, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).</p>	<p>Bổ sung đề phù hợp với cơ cấu tổ chức hoạt động của Công ty</p>

12	Sửa đổi khoản 1, Điều 59	<p>1. Bản Điều lệ này gồm 21 Chương, 59 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai nhất trí thông qua ngày 25 tháng 4 năm 2024 tại Trụ sở Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai - Số 099, đường Nhạc Sơn, tổ 19, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p>	<p>1. Bản Điều lệ này gồm 21 Chương, 59 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai nhất trí thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2026 tại Trụ sở Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai - Số 001, đường Quang Minh, phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p>	Sửa đổi ngày hiệu lực, địa chỉ theo thực tế
----	--------------------------	--	--	---